

CÔNG TY CỔ PHẦN
HELIO ENERGY

Số: 28/2025/CBTT-HIO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Helio Energy

- Mã chứng khoán: HIO
- Địa chỉ: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại liên hệ: (024)3 226 3333
- Email: info@helioenergy.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Helio Energy công bố thông tin nội dung như sau:

- Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Helio Energy.
- Phụ lục Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 31/12/2025 tại đường dẫn <https://helioenergy.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Helio Energy.
- Phụ lục Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

Đại diện tổ chức

Người được ủy quyền công bố thông tin



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Tuấn Dương

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

Quyển 1/2



HelioEnergy

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109204756 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 26/07/2025)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 557/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30 tháng 12 năm 2025)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày 31/12/2025 tại:

I. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

Trụ sở chính: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 226 3333

Website: <https://helioenergy.vn>

II. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẬT VIỆT

Trụ sở chính: Lầu 1, 117-119-121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028. 6255 6586

Fax: 028. 6255 6580

Website: <https://www.vfs.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Ông **Bùi Tuấn Dương**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty

Số điện thoại: 08 33 99 1616

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109204756 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 26/07/2025)



CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Helio Energy
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	: 21.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	: 210.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà Diamond Park Plaza, 16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (024) 7105 0000 Fax: (024) 6288 5678

Website: <https://www2.deloitte.com/vn>

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, Đường Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84) 28 3824 5252 Fax: (84) 28 3824 5250

Website: https://www.ey.com/vi_vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 1, 117-119-121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (028) 6255 6586 Fax: (028) 6255 6580

Website: <https://www.vfs.com.vn>

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	8
1. Tổ chức phát hành	8
2. Tổ chức tư vấn.....	8
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	9
1. Rủi ro về kinh tế	9
2. Rủi ro về luật pháp	11
3. Rủi ro đặc thù	11
4. Rủi ro về đợt chào bán.....	13
5. Rủi ro pha loãng	14
6. Rủi ro quản trị công ty.....	15
7. Rủi ro khác	15
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT	16
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	18
1. Thông tin chung về Công ty	18
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	22
3. Cơ cấu tổ chức của tổ chức phát hành.....	24
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của tổ chức phát hành.....	25
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong 2 năm gần nhất và đến thời điểm hiện tại.	28
6. Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành.....	29
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác	31
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	31
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	32
10. Hoạt động kinh doanh	32
11. Chính sách đối với người lao động	62

12.	Chính sách cổ tức	63
13.	Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất	64
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành	64
15.	Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	64
16.	Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích	64
V.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	65
1.	Kết quả hoạt động kinh doanh	65
2.	Tình hình tài chính	67
3.	Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty	75
4.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	77
VI.	THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	80
1.	Thông tin về cổ đông sáng lập.....	80
2.	Thông tin về cổ đông lớn.....	80
3.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng	81
VII.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	98
1.	Loại cổ phiếu	98
2.	Mệnh giá cổ phiếu	98
3.	Tổng số lượng cổ phiếu chào bán.....	98
4.	Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	98
5.	Giá chào bán dự kiến	98
6.	Phương pháp tính giá.....	98
7.	Phương thức phân phối.....	98
8.	Đăng ký mua cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng.....	99
9.	Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu.....	100
10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu.....	101

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	101
12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	101
13. Hủy bỏ đợt chào bán.....	102
14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	102
15. Các loại thuế liên quan	102
16. Thông tin về các cam kết.....	103
17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt	103
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	104
1. Mục đích chào bán	104
2. Phương án khả thi.....	104
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	104
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT PHÁT HÀNH.....	107
1. Tổ chức kiểm toán	107
2. Tổ chức tư vấn.....	107
3. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán	107
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	108
XII. PHỤ LỤC	110

(Phần dưới của trang này được cố tình để trống)

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011-2024.....	9
Biểu đồ 2: Tốc độ tăng CPI của của Việt Nam trong các năm giai đoạn 2016-2024	11
Biểu đồ 3: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty	24
Biểu đồ 4: Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty	25

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Helio Energy.....	18
Bảng 2: Cơ cấu HĐQT đương nhiệm của Công ty	26
Bảng 3: Cơ cấu Ban kiểm soát đương nhiệm của Công ty	26
Bảng 4: Cơ cấu Ban điều hành đương nhiệm của Công ty	27
Bảng 5: Tóm tắt quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty	29
Bảng 6: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 25/03/2025.....	31
Bảng 7: Các Dự án điện mặt trời mái nhà đang được vận hành tại Công ty và các công ty con.....	34
Bảng 8: Cơ cấu doanh thu thuần (Công ty mẹ).....	42
Bảng 9: Cơ cấu doanh thu thuần (Hợp nhất)	42
Bảng 10: Cơ cấu Lợi nhuận gộp (Công ty mẹ).....	44
Bảng 11: Cơ cấu Lợi nhuận gộp (Hợp nhất).....	44
Bảng 12: Cơ cấu chi phí (Công ty mẹ)	45
Bảng 13: Cơ cấu chi phí (Hợp nhất)	46
Bảng 14: Tình hình tài sản tại ngày 31/12/2024 (Công ty mẹ).....	48
Bảng 15: Tình hình tài sản tại ngày 31/12/2024 (Hợp nhất).....	48
Bảng 16: Tình hình tài sản tại ngày 30/09/2025 (Công ty mẹ).....	49
Bảng 17: Tình hình tài sản tại ngày 30/09/2025 (Hợp nhất).....	49
Bảng 18: Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023 và 2024 của các công ty con trực tiếp của Công ty	50
Bảng 19: Các hợp đồng lớn của công ty mẹ	53
Bảng 20: Các khách hàng lớn của công ty mẹ.....	55
Bảng 21: Nhà cung cấp lớn của công ty mẹ.....	56

Bảng 22: Cơ cấu nguồn điện giai đoạn 2030 - 2050.....	58
Bảng 23: Cơ cấu người lao động tại Công ty.....	62
Bảng 24: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh (Công ty mẹ).....	65
Bảng 25: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh (Hợp nhất).....	65
Bảng 26: Vốn điều lệ, vốn kinh doanh.....	68
Bảng 27: Khấu hao tài sản cố định	68
Bảng 28: Thu nhập bình quân	69
Bảng 29: Các khoản phải thu (Công ty mẹ).....	69
Bảng 30: Các khoản phải thu (Hợp nhất).....	70
Bảng 31: Các khoản phải trả (Công ty mẹ).....	70
Bảng 32: Các khoản phải trả (Hợp nhất)	71
Bảng 33: Các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty	72
Bảng 34: Chi tiết các quỹ của Công ty.....	72
Bảng 35: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty.....	74
Bảng 36: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2025	77
Bảng 37: Sở hữu của cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn.....	80
Bảng 38: Danh sách Hội đồng quản trị đương nhiệm.....	81
Bảng 39: Danh sách Ban Kiểm soát đương nhiệm	88
Bảng 40: Danh sách Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đương nhiệm	92
Bảng 41: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.....	100



(Phần dưới của trang này được cố tình để trống)

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****1. Tổ chức phát hành**

Ông Phan Thành Đạt Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà Lê Thị Trang Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

Bà Trịnh Thị Lan Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Theo Ủy quyền số 31/2025/UQ-VFS ngày 05/12/2025.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 2802/2024/HĐTV/VFS-HIO ngày 28/02/2024 với Công ty Cổ phần Helio Energy. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Helio Energy cung cấp.

(Phần dưới của trang này được cố tình để trống)

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

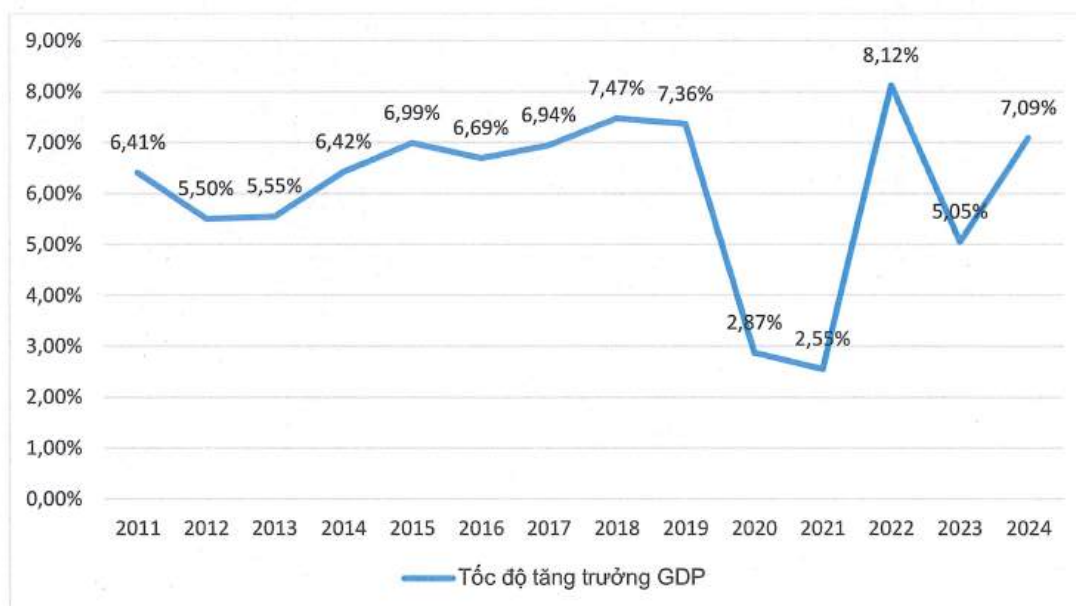
1.1. Rủi ro Tăng trưởng kinh tế

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự sụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Cùng với đó, thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế – xã hội tại nhiều quốc gia. Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nới lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực. Theo báo cáo mới nhất của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) toàn cầu trong năm 2024 đạt khoảng 3,2%, cao hơn so với 3,1% của năm 2023.

Trong bối cảnh đó tình hình kinh tế – xã hội nước ta năm 2024 tiếp tục xu hướng phục hồi rõ nét, tăng trưởng khởi sắc dần qua từng tháng, từng quý, lạm phát thấp hơn mức mục tiêu, các cân đối lớn được đảm bảo, kết quả trên nhiều lĩnh vực quan trọng đạt và vượt mục tiêu đề ra, là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới.

Theo số liệu mới nhất của Tổng Cục thống kê, GDP năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011-2024



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Năm 2025, trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, chính sách thuế quan của Hoa Kỳ và phản ứng của một số quốc gia làm gia tăng nguy cơ chiến tranh thương mại toàn cầu, gây suy giảm triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới. Trong nước, GDP 9 tháng năm 2025 ước tăng 7,85% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 9,44% của cùng kỳ năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 5,36% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,69%, đóng góp 43,05%; khu vực dịch vụ tăng 8,49%, đóng góp 51,59%. Các chỉ tiêu thống kê cho thấy kinh tế vĩ mô trong nước tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp; cung cầu hàng hóa thiết yếu được bảo đảm, hoạt động mua sắm hàng hóa, tiêu dùng nội địa duy trì mức tăng khá.

Trong thời gian tới, kinh tế – xã hội nước ta tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, tình hình thế giới dự báo tiếp tục có những biến động lớn, nhanh chóng, phức tạp và khó dự báo, xung đột quân sự tại một số khu vực vẫn tiếp diễn, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt hơn, chiến tranh thương mại xảy ra diện rộng, rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu... Ở trong nước, khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ và thuận lợi tạo sức ép lên ổn định kinh tế vĩ mô, lạm phát, tỷ giá, các cân đối lớn và công tác quản lý, điều hành thúc đẩy tăng trưởng.

Từ những phân tích trên cho thấy năm 2025 sẽ là một năm có nhiều cơ hội cũng như những thách thức đối với Helio Energy.

1.2. Rủi ro Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát, chính vì vậy, Chính phủ đã thực hiện quyết liệt trong việc đưa ra các chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, CPI bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023 đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Bình quân năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,71% so với năm 2023, thấp hơn mức tăng CPI bình quân chung (3,63%), chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

(Phần dưới của trang này được cố tình để trống)

Biểu đồ 2: Tốc độ tăng CPI của của Việt Nam trong các năm giai đoạn 2016-2024



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Trong 9 tháng đầu năm 2025, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,27% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 3,19%.

Trong giai đoạn tiếp theo, đối với doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng, lạm phát tăng cao cũng gây ảnh hưởng đến hoạt động của Helio Energy.

2. Rủi ro về luật pháp

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất điện năng nên chịu tác động của Luật Điện lực và Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Kinh doanh bất động sản khi thực hiện các dự án điện.

Ngoài ra, như các công ty đại chúng khác đang hoạt động sản xuất kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam, Helio Energy chịu sự tác động và chi phối của hệ thống pháp luật trong nước như Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý thuế, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của Công ty. Ngoài ra, Helio Energy cũng được giám sát bởi hệ thống các cơ quan nhà nước bao gồm: Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam (VNX), Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), Tổng cục thuế... do đó bất kỳ sự thay đổi về mặt chính sách nào xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên rủi ro pháp lý là rủi ro thuộc khía cạnh hệ thống, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro về chính sách của Nhà nước

(1) Cắt giảm giá điện:

Theo Đề án Phát triển thị trường năng lượng cạnh tranh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, thị trường điện Việt Nam giai đoạn từ năm 2021 đến hết năm 2025 tiếp tục củng cố, hoàn thiện thị trường bán buôn điện cạnh tranh. Do đó, về cơ bản Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) vẫn có vị thế độc quyền trong ngành điện với chức năng truyền tải và phân phối điện trên cả nước. Sản lượng điện sản xuất được của các nhà máy điện đáp ứng đủ điều kiện được mua bán thông qua một hợp đồng mua bán điện mẫu với thời hạn 20 năm. Hiện có một số rủi ro liên quan đến hợp đồng mua bán điện như:

- Sau khi hợp đồng mua bán điện hết thời hạn 20 năm thì một hợp đồng mua bán điện mới có thể được ký kết với các điều kiện, điều khoản mới không hấp dẫn như trong hợp đồng mua bán điện trước.
- Sự thay đổi chính sách liên quan đến cơ chế giá, cơ chế đấu thầu phát triển điện mặt trời ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư, kinh doanh. Cụ thể mức giá mua điện mặt trời mái nhà đối với các dự án vận hành từ 1/7/2019 đến 31/12/2020 là 8,38 UScents/kWh. Toàn bộ các dự án điện mặt trời mái nhà của Helio Energy và các Công ty con đều đã ký được hợp đồng mua bán điện, đi vào hoạt động từ trước ngày 31/12/2020 và được hưởng mức giá ưu đãi nêu trên. Đối với các dự án điện mặt trời đang và sắp triển khai đầu tư xây dựng và thực hiện, Bộ Công thương đã hoàn tất dự thảo cơ chế giá điện và lấy ý kiến rộng rãi tại trang website của Chính phủ trong tháng 9 năm 2023, theo đó dự kiến giá mua điện mặt trời mái nhà có thể giảm khá sâu so với mức 8,38 UScents/kWh.

Đánh giá về hiệu quả kinh tế ngay từ khi xây dựng dự án, với cơ chế giá điện cố định 20 năm đầu, Công ty vẫn đảm bảo hiệu quả đầu tư và an toàn tài chính. Đối với hoạt động M&A các Dự án điện sẵn có, Công ty luôn ưu tiên lựa chọn các Dự án đã đi vào vận hành thương mại và hưởng giá điện ưu đãi theo Quyết định của Chính phủ, đảm bảo đáp ứng thủ tục pháp lý và có tiềm năng sinh lời hấp dẫn.

(2) Cắt giảm công suất:

Theo sau chủ trương khuyến khích hỗ trợ về cơ chế của nhà nước, các dự án điện tái tạo đã bùng nổ mạnh mẽ trong năm 2020. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh với quy mô công suất lớn của các nguồn năng lượng tái tạo tập trung tại một số khu vực miền Trung, miền Nam đã gây ra hiện tượng quá tải cục bộ, do đó Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia bắt buộc phải yêu cầu nhiều dự án cắt giảm một phần công suất để đảm bảo giữ tần số hệ thống điện trong giới hạn kỹ thuật cho phép, tránh sụp đổ hệ thống điện quốc gia, gây tổn thất nghiêm trọng tới toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh tế và đời sống nhân dân trên cả nước. Bộ Công thương đã yêu cầu EVN và Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia tính toán và công bố mức điều tiết giảm công suất huy động của các nhà máy điện, chỉ huy thực hiện, phù hợp cơ cấu nguồn điện đang phát, công suất truyền tải giữa các vùng, miền, mức dự phòng quay và dự phòng khởi động nhanh cần thiết.

Đối với các Dự án điện mặt trời mái nhà của Công ty, mức sản lượng điện bị cắt giảm công suất từ thời điểm bắt đầu vận hành phát điện có ảnh hưởng không đáng kể đến hiệu quả hoạt động của Công ty. Dự kiến với đà phục hồi kinh tế trở lại sau dịch bệnh Covid-19, cùng với sự dịch chuyển kinh tế từ Trung Quốc sang các quốc gia khác, trong đó có Việt Nam, nhu cầu sử dụng điện sẽ gia tăng trở lại. Thêm vào đó, hệ thống hạ tầng truyền tải điện Quốc gia đang được Chính Phủ tích cực đầu tư nâng cấp, đặc biệt vừa qua, ngày 29/08/2024, đường dây 500kV mạch 3 từ Quảng Trạch (Quảng Bình) đến

Phổ Núi (Hưng Yên) đã được khánh thành. Sau khi đi vào sử dụng, dự án góp phần tăng khả năng truyền tải từ miền Trung ra miền Bắc lên khoảng 5.000MW (hiện nay khoảng 2.500MW) nâng cao sự ổn định vận hành hệ thống điện, tăng cường cung cấp điện cho miền Bắc năm 2025 và các năm tiếp theo, giảm bớt nguy cơ đầy và quá tải cho các đường dây và trạm 500kV hiện hữu.

Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo vẫn là một trong những ưu tiên của Quốc gia, cũng như trở thành xu hướng phát triển chung của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Bên cạnh năng lượng điện mặt trời, năng lượng tái tạo được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng với các dự án điện gió, điện khí. Quy hoạch điện VIII “Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” đã đặt mục tiêu phát triển mạnh các nguồn năng lượng tái tạo phục vụ sản xuất điện, đạt tỷ lệ khoảng 28 - 36% vào năm 2030. Định hướng đến năm 2050 tỷ lệ năng lượng tái tạo lên đến 74 - 75%.

3.2. Rủi ro về tỷ giá

Giá bán điện được quy định trong hợp đồng mua bán điện ký kết với các doanh nghiệp thành viên thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam được điều chỉnh theo biến động của tỷ giá của đồng Việt Nam với đô la Mỹ (tính tương đương UScents/kWh). Tỷ giá áp dụng là tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày cuối cùng của năm trước để tính tiền điện thanh toán cho năm tiếp theo. Do đó, sự biến động hàng năm của tỷ giá trung tâm có tác động tới doanh thu của các Dự án điện mặt trời mái nhà.

3.3. Rủi ro về điều kiện tự nhiên

Các yếu tố thời tiết có tác động rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh năng lượng, đặc biệt là các hoạt động liên quan đến năng lượng tái tạo.

Đối với các Dự án điện mặt trời mái nhà, mức độ bức xạ nhiệt và khoảng thời gian chiếu sáng trong ngày ảnh hưởng trực tiếp tới sản lượng điện sản xuất. Lượng bức xạ mặt trời phụ thuộc vào các điều kiện tự nhiên, thời tiết, khí hậu của vị trí Dự án.

4. Rủi ro về đợt chào bán

Với diễn biến phức tạp của tình hình thế giới cũng như những dự báo thận trọng của các chuyên gia về tình hình kinh tế của Việt Nam năm 2025, bên cạnh việc thị trường chứng khoán còn có những bất ổn đã ít nhiều có những tác động đến tâm lý nhà đầu tư, khiến nhà đầu tư sẽ thận trọng hơn trong việc đưa ra các quyết định.

Đợt chào bán cổ phiếu của Helio Energy sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, các yếu tố kinh tế vĩ mô, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như sự hấp dẫn vốn có của cổ phiếu HIO. Trong điều kiện thị trường không thuận lợi, thị giá của cổ phiếu có thể giảm xuống làm cho đợt chào bán trở nên kém hấp dẫn đối với nhà đầu tư; hoặc theo nhu cầu và đánh giá của cổ đông có khả năng đợt chào bán không bán hết lượng cổ phiếu dự kiến chào bán. Trong trường hợp này Hội đồng quản trị sẽ phân phối tiếp toàn bộ số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết cho cổ đông/nhà đầu tư khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu trong thời gian được phép chào bán theo quy định.

5. Rủi ro pha loãng

Sau khi phát hành thêm cổ phiếu, tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty sẽ tăng lên, điều này sẽ dẫn tới rủi ro pha loãng cổ phiếu, cụ thể là giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu và thu nhập trên mỗi cổ phiếu, tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết sẽ thay đổi. Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng này là do số lượng cổ phiếu tăng lên trong khi doanh thu, lợi nhuận của Công ty chưa thể tăng tương ứng. Nhà đầu tư cần lưu ý đến rủi ro này, cụ thể như sau:

5.1. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách/cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phiếu lưu hành bình quân}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu lưu hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm.

5.2. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) Công ty sau khi chào bán

Sau khi phát hành thêm cổ phiếu thì số lượng cổ phiếu sẽ tăng lên, trong khi tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận có thể chưa tăng kịp tương ứng. Điều này sẽ ảnh hưởng tới chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS).

EPS điều chỉnh sau khi phát hành cổ phiếu được xác định theo công thức sau:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng của Lợi nhuận sau thuế thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu lưu hành thì Thu nhập trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm. Tuy nhiên, việc EPS dự kiến điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời, với nguồn vốn thu được từ đợt phát hành thì hoạt động kinh doanh của HIO trong thời gian tới kỳ vọng sẽ đạt được những hiệu quả nhất định và tạo được sự tăng trưởng EPS trong những năm tiếp theo.

5.3. Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:

$$\text{Giá tham chiếu điều chỉnh sau pha loãng} = \frac{PR(t-1) + PR * I}{1 + I}$$

Trong đó:

- **PR(t-1)** là giá giao dịch của cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền
- **PR** là giá của cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu
- **I** là tỷ lệ tăng thêm của vốn điều lệ (số lượng cổ phiếu chào bán thêm/số lượng cổ phiếu ban đầu)

Nếu giá giao dịch của cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền lớn hơn giá chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (10.000 VND/cổ phiếu) thì giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh giảm.

5.4. *Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết*

Đối với việc chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, trong trường hợp tất cả cổ đông thực hiện toàn bộ quyền mua của mình, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ không thay đổi. Trường hợp các cổ đông từ chối thực hiện quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu và tỷ lệ biểu quyết của cổ đông đó sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

6. *Rủi ro quản trị công ty*

Rủi ro quản trị đối với mỗi doanh nghiệp có thể phát sinh do 2 nguyên nhân chính: (i) sự thiếu hụt, chưa được bù đắp kịp thời của cán bộ lãnh đạo chủ chốt và (ii) sự hài hòa giữa lợi ích, trách nhiệm của các cấp quản trị. Để hạn chế rủi ro quản trị, Công ty tuân thủ chặt chẽ các quy định về quản trị công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn thi hành và chế độ báo cáo, công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Trên cơ sở đội ngũ quản lý có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, Công ty đã và đang khẳng định uy tín trên thị trường. Đối với đợt chào bán cổ phiếu này, Công ty dự kiến chào bán 21.000.000 cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ chào bán là 1:1, tương đương với số tiền huy động dự kiến từ đợt chào bán là 210.000.000.000 đồng. Hội đồng quản trị Công ty đã đề ra phương án tăng vốn trên cơ sở nhu cầu vốn thực tế cũng như kế hoạch đầu tư năm 2024-2025. Đối với phương án dự kiến sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán lần này, Hội đồng quản trị Công ty đã báo cáo chi tiết đầy đủ các hạng mục giải ngân vốn để cổ đông nắm rõ, theo đó phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (với tỷ lệ tán thành đạt 100%), điều này cho thấy sự tin tưởng và ủng hộ của cổ đông đối với Ban Điều hành, Hội đồng quản trị Công ty và sự khả thi của phương án đối với sự phát triển của Công ty.

Trong trường hợp toàn bộ cổ đông đều thực hiện quyền mua thì cơ cấu cổ đông của Công ty không thay đổi. Sau đợt chào bán, Công ty chưa có kế hoạch thay đổi Ban Điều hành, Hội đồng quản trị Công ty trừ trường hợp có quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phù hợp với tình hình phát triển của công ty.

7. *Rủi ro khác*

Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng đến tình hình hoạt động chung của Công ty.

(Phần dưới của trang này được cố tình để trống)

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT

1. **“Bản cáo bạch”**: Tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán hoặc niêm yết chứng khoán của tổ chức phát hành.
2. **“Cổ phiếu”**: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành.
3. **“Cổ đông”**: Cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.
4. **“Cổ tức”**: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.
5. **“Điều lệ Công ty”**: Điều lệ Công ty Cổ phần Helio Energy.
6. **“Đại hội đồng cổ đông”**: Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Helio Energy.
7. **“Hội đồng quản trị”**: Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Helio Energy.
8. **“Ban kiểm soát”**: Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Helio Energy.
9. **“Ban điều hành”**: Ban điều hành của Công ty Cổ phần Helio Energy.
10. **“Vốn điều lệ”**: Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.
11. **“Tổ chức phát hành”**: Công ty Cổ phần Helio Energy.
12. **“Tổ chức tư vấn”**: Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt.
13. **“Tổ chức kiểm toán”**: Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong bản cáo bạch này có nội dung như sau:

▪ BCTC	Báo cáo tài chính
▪ BKS	Ban kiểm soát
▪ CBNV	Cán bộ nhân viên
▪ Công ty/Helio Energy/HIO	Công ty Cổ phần Helio Energy
▪ CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
▪ ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
▪ EPC	Hợp đồng xây dựng mà nhà thầu thực hiện toàn bộ công việc từ thiết kế kỹ thuật, cung ứng vật tư, thiết bị cho tới thi công xây dựng công trình, hạng mục và chạy thử nghiệm bàn giao cho chủ đầu tư
▪ GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
▪ Giấy CNĐKDN	Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

▪ GTCL	Giá trị còn lại
▪ HĐQT	Hội đồng quản trị
▪ KTT	Kế toán trưởng
▪ LNST	Lợi nhuận sau thuế
▪ M&A	Hoạt động giành quyền kiểm soát doanh nghiệp thông qua hình thức sáp nhập hoặc mua lại giữa hai hay nhiều doanh nghiệp để sở hữu một phần hoặc toàn bộ doanh nghiệp đó
▪ MTV	Một thành viên
▪ NG	Nguyên giá
▪ NLTT	Năng lượng tái tạo
▪ TGD	Tổng Giám đốc
▪ Thuế TNCN	Thuế Thu nhập cá nhân
▪ Thuế TNDN	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
▪ TMCP	Thương mại Cổ phần
▪ TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
▪ TP	Thành phố
▪ TV HĐQT	Thành viên Hội đồng quản trị
▪ UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
▪ VDL	Vốn điều lệ
▪ VNĐ	Đồng Việt Nam
▪ VSDC	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

(Phần dưới của trang này được cố tình để trống)

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**1. Thông tin chung về Công ty**

- Tên đầy đủ : CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY
- Tên viết bằng tiếng nước ngoài : HELIO ENERGY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : HELIO ENERGY.,JSC
- Logo của Công ty : 
- Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, TP. Hà Nội.
- Điện thoại : 0243 226 3333
- Website : <https://helioenergy.vn>
- Người đại diện theo pháp luật : Ông **Phan Thành Đạt** – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Giấy CNĐKDN : Số 0109204756 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2020, Sở Tài chính thành phố Hà Nội đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 26/07/2025
- Vốn điều lệ đăng ký : 210.000.000.000 đồng (Hai trăm mười tỷ đồng)
- Vốn thực góp : 210.000.000.000 đồng (Hai trăm mười tỷ đồng)
- Ngày trở thành công ty đại chúng : 16/08/2023 (ngày được UBCKNN xác nhận hoàn tất đăng ký công ty đại chúng theo công văn số 5530/UBCK-GSĐC)
- Mã cổ phiếu : HIO
- Sàn giao dịch : UPCOM
- Ngành nghề kinh doanh :

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Helio Energy

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	3511 (Chính)	Sản xuất điện (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)
2	2710	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
3	2720	Sản xuất pin và ắc quy

STT	Mã ngành	Tên ngành
4	2733	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại
5	2740	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng
6	2750	Sản xuất đồ điện dân dụng
7	2790	Sản xuất thiết bị điện khác
8	3313	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học
9	3314	Sửa chữa thiết bị điện
10	3512	Truyền tải và phân phối điện (Trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)
11	4321	Lắp đặt hệ thống điện
12	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối, Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực thương mại)
13	6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kiểm toán, chứng khoán, bảo hiểm)
14	7020	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính)
15	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
16	7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Trừ Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên

STT	Mã ngành	Tên ngành
		biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá).
17	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu
18	8020	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn
19	8129	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt
20	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (Trừ kinh doanh dịch vụ phòng cháy chữa cháy - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy)
21	0119	Trồng cây hàng năm khác
22	0121	Trồng cây ăn quả
23	0122	Trồng cây lấy quả chứa dầu
24	0128	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm
25	0129	Trồng cây lâu năm khác
26	0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt
27	0163	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch
28	3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
29	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
30	3319	Sửa chữa thiết bị khác
31	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối, Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực thương mại)

STT	Mã ngành	Tên ngành
32	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối, Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực thương mại)
33	4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối, Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực thương mại)
34	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối, Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực thương mại)
35	4791	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối, Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực thương mại)
36	4799	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối, Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực thương mại)
37	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: + Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở; + Kinh doanh bất động sản khác. (Trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).
38	4102	Xây dựng nhà không để ở

STT	Mã ngành	Tên ngành
39	4221	Xây dựng công trình điện (Trừ xây dựng thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)
40	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước

(Nguồn: Giấy xác nhận số 120453/24 ngày 17/04/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp)

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Helio Energy tiền thân là Công ty TNHH Alpha Solar 1, chính thức được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109204756 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2020 với vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng. Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty kể từ khi thành lập đến nay là lĩnh vực sản xuất điện. Đến thời điểm hiện tại tổng số vốn điều lệ Công ty đã lên đến 210 tỷ đồng.

Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty đã có sự phát triển và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh cả về quy mô cũng như địa bàn hoạt động. Công ty đã và đang đầu tư, vận hành mô hình sản xuất điện chính là các Dự án điện mặt trời mái nhà. Trong năm 2021 và 2022, Công ty đã thực hiện M&A 34 công ty là các doanh nghiệp sở hữu các Dự án điện mặt trời mái nhà. Các Dự án này đều được công nhận vận hành từ cuối năm 2020 và được hưởng giá bán điện ưu đãi theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam. Hiện tại, Công ty Cổ phần Helio Energy và các công ty con đang vận hành các Dự án điện mặt trời mái nhà với tổng công suất hoạt động là 36,53 MWp. Các Dự án điện mặt trời mái nhà tập trung tại các tỉnh Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Dương, Bình Thuận, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai).

2.2. Các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi Công ty thành lập đến nay

- Tháng 06 năm 2020, Công ty được thành lập và hoạt động với tên Công ty TNHH Alpha Solar 1 với số vốn điều lệ ban đầu là 10.000.000.000 VNĐ (Mười tỷ đồng) do Công ty Cổ phần Helio Power (Mã số thuế: 0107948189) là chủ sở hữu.
- Tháng 03/2021, Công ty Cổ phần Helio Power (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Heli) đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH Alpha Solar 1 cho Công ty Cổ phần Đầu tư Helios (Mã số thuế: 0107581205, nay là Công ty Cổ phần Helio Power).
- Tháng 10 năm 2021, Công ty thực hiện chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành công ty cổ phần, đồng thời tăng vốn lên 210.000.000.000 VNĐ (Hai trăm mười tỷ đồng) và đổi tên thành Công ty Cổ phần Heaven Power.
- Tháng 08 năm 2022, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Helio Energy.
- Tháng 11 năm 2022, Công ty trở thành Hội viên chính thức của Hội Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 156/QĐ-VEEA.

- Tháng 08 năm 2023, Công ty trở thành Công ty đại chúng theo Văn bản số 5530/UBCK-GSĐC ngày 16/08/2023 của UBCKNN.
- Ngày 16/10/2023, Helio Energy đã được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Văn bản số 1077/QĐ-SGDHN. Ngày giao dịch đầu tiên của 21.000.000 cổ phiếu HIO là ngày 23/10/2023.

(Phần dưới của trang này được cố tình để trống)

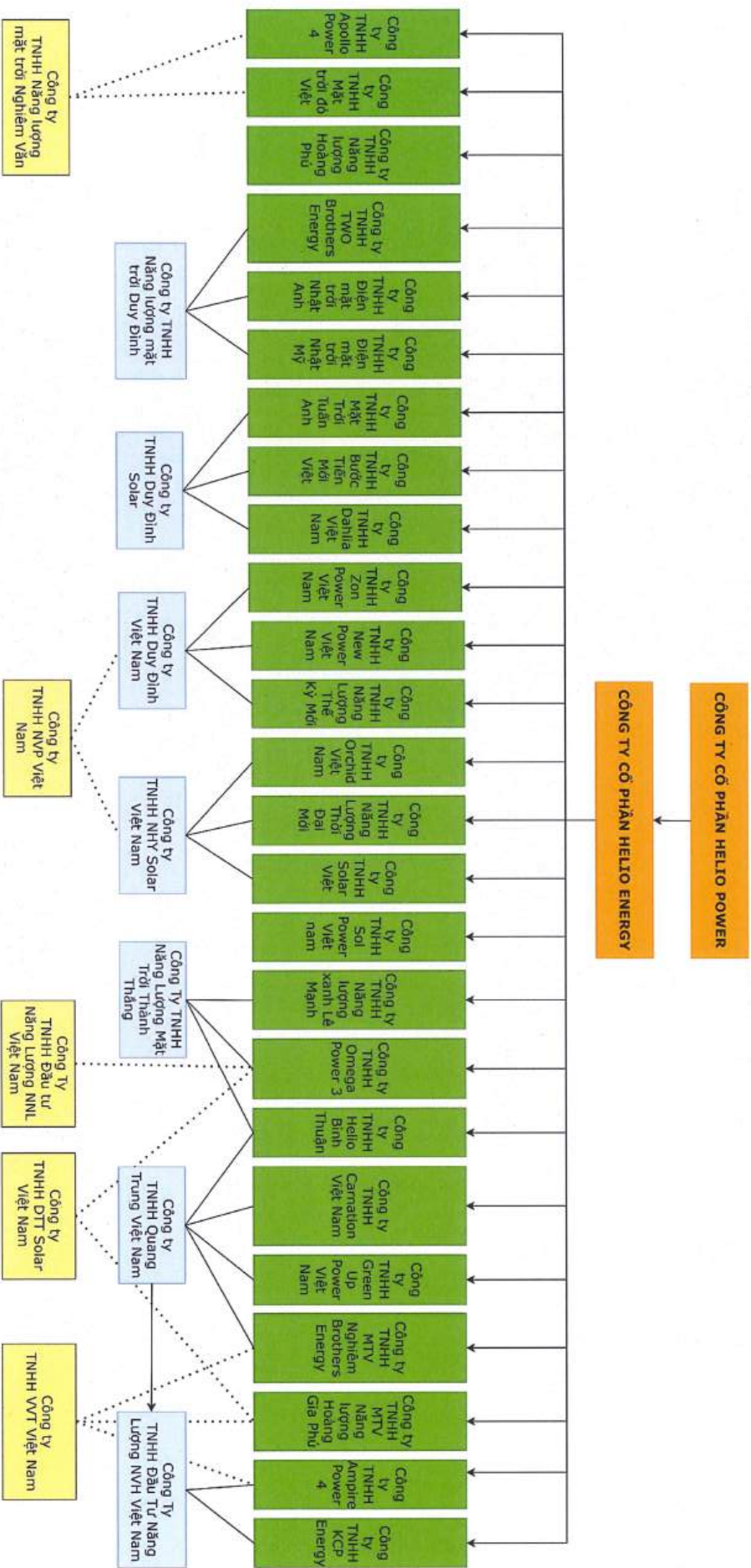


HelioEnergy

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

3. Cơ cấu tổ chức của tổ chức phát hành

Biểu đồ 3: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

Công ty Cổ phần Helio Energy hoạt động theo mô hình công ty mẹ con. Trong đó, Helio Energy trực thuộc Công ty Cổ phần Helio Power và quản lý hệ thống gồm 32 công ty con trong đó có 25 công ty con trực tiếp và 7 công ty con gián tiếp. Ngoài ra, Công ty còn có 5 công ty liên kết gián tiếp.

➤ **Công ty Cổ phần Helio Energy**

Trụ sở chính: Tầng 5, số 201 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, TP. Hà Nội, Việt Nam.

➤ **Công ty mẹ**

Tên công ty: Công ty Cổ phần Helio Power

Địa chỉ: Tầng 4, số 37 Bà Triệu, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

➤ **Công ty con trực tiếp sở hữu**

Thông tin 25 công ty con trực tiếp được trình bày tại Phụ lục số 01 kèm theo.

➤ **Công ty con gián tiếp sở hữu**

Thông tin 7 công ty con gián tiếp sở hữu được trình bày tại Phụ lục số 01 kèm theo.

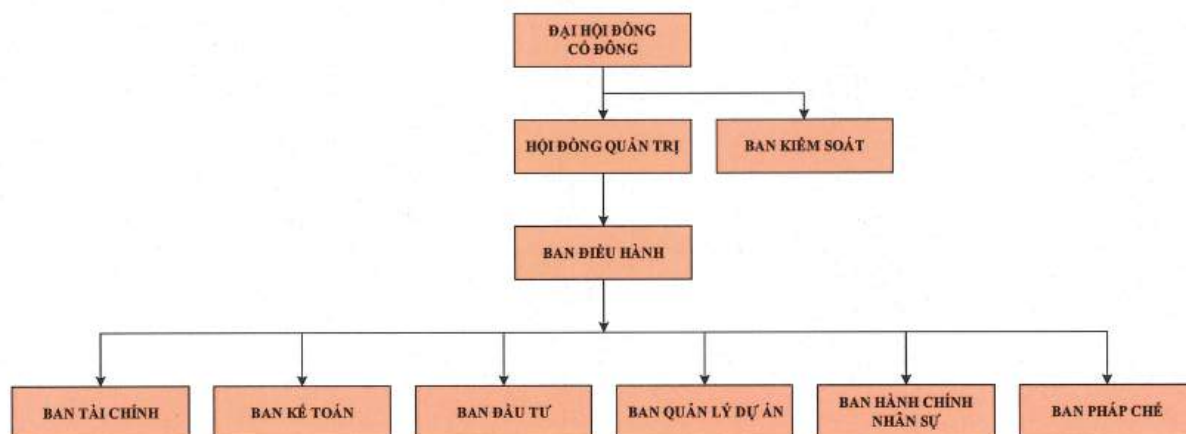
➤ **Công ty liên kết gián tiếp**

Thông tin 5 công ty liên kết gián tiếp được trình bày tại Phụ lục số 02 kèm theo.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Helio Energy được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020.

Biểu đồ 4: Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

Diễn giải:

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông của Công ty, có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trong đó có quyền bầu, bãi nhiệm và miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hằng năm theo đúng định hướng phát triển đã được ĐHĐCĐ thông qua; đưa ra các quyết định, kiến nghị khác về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban điều hành.

Các thành viên của HĐQT do ĐHĐCĐ bầu ra sẽ bỏ phiếu bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có quyền bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý chủ chốt của công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty. Quyền và nghĩa vụ khác của HĐQT do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

Bảng 2: Cơ cấu HĐQT đương nhiệm của Công ty

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Phan Thành Đạt	Chủ tịch HĐQT	Người phụ trách quản trị Công ty
2	Bùi Tuấn Dương	Thành viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc Công ty; Người được ủy quyền công bố thông tin.
3	Nguyễn Thanh Long	Thành viên độc lập HĐQT	

❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt cho các cổ đông kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban điều hành. Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

Bảng 3: Cơ cấu Ban kiểm soát đương nhiệm của Công ty

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Trần Minh Đức	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Phương	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên Ban kiểm soát

❖ **Ban điều hành**

Ban điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, và Kế toán trưởng. Ban điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

Bảng 4: Cơ cấu Ban điều hành đương nhiệm của Công ty

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Tổng Giám đốc
2	Bùi Tuấn Dương	Phó Tổng Giám đốc
3	Lê Thị Trang	Kế toán trưởng

Diễn giải chức năng của các bộ phận nghiệp vụ:

Các phòng/ban, bộ phận trong Công ty thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh của Ban điều hành được hiệu quả và đúng pháp luật.

❖ Ban Tài chính

Ban Tài chính là Ban chuyên môn trực thuộc Ban điều hành thực hiện chức năng tham mưu giúp việc cho Ban điều hành trong lĩnh vực tài chính bao gồm:

- Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tư vấn, tham mưu cho Ban điều hành về các chiến lược tài chính ngắn, trung và dài hạn trên cơ sở các Dự án đang và sẽ triển khai;
- Thực hiện công tác lập và tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch ngân sách, kế hoạch sản xuất kinh doanh của toàn Công ty trong từng thời kỳ.

❖ Ban Kế toán

Ban Kế toán là Ban chuyên môn trực thuộc Ban điều hành thực hiện chức năng tham mưu giúp việc cho Ban điều hành trong lĩnh vực kế toán bao gồm:

- Cung cấp thông tin, số liệu kế toán cho Ban điều hành và theo quy định của pháp luật;
- Phân tích thông tin, số liệu kế toán; tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của Công ty.

❖ Ban Đầu tư

Ban Đầu tư là Ban chuyên môn trực thuộc Ban điều hành thực hiện chức năng tham mưu giúp việc cho Ban điều hành về:

- Định hướng chiến lược phát triển của Công ty trong lĩnh vực đầu tư;
- Xây dựng kế hoạch đầu tư, kế hoạch nguồn vốn đầu tư theo từng giai đoạn;
- Tìm kiếm và đánh giá cơ hội đầu tư;
- Thực hiện công tác quản lý dự án đầu tư.

❖ Ban Quản lý dự án

Ban Quản lý dự án là Ban chuyên môn trực thuộc Ban điều hành, có trách nhiệm:

- Tổ chức và triển khai các công việc có liên quan đến hoạt động quản lý các dự án đầu tư của Công ty và các đơn vị thành viên từ giai đoạn chuẩn bị dự án, thực hiện dự án đến khi nghiệm thu bàn giao, đưa công trình vào khai thác sử dụng;
- Bảo đảm vận hành dự án hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật.

❖ **Ban Hành chính nhân sự**

Ban Hành chính nhân sự là Ban chuyên môn trực thuộc Ban điều hành, thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban điều hành trong công tác:

- Quản lý hành chính – quản trị văn phòng, lễ tân, thư ký – tổng hợp, văn thư – lưu trữ, công tác hậu cần, tổ chức sự kiện, sử dụng cơ sở vật chất, phương tiện nhằm hỗ trợ và phục vụ cho các hoạt động của Công ty;
- Hoạch định chiến lược xây dựng và phát triển nguồn nhân lực; trên cơ sở chiến lược đã được hoạch định, Ban Hành chính nhân sự thực hiện công tác thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực, công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng và triển khai chế độ, chính sách nhân sự, quản lý hiệu quả làm việc, thực hiện hoạt động về quản lý nhân sự và quan hệ lao động.

❖ **Ban pháp chế**

Ban Pháp chế là Ban chuyên môn trực thuộc Ban điều hành, thực hiện chức năng:

- Tham mưu, giúp việc về mặt pháp lý cho Ban điều hành;
- Tư vấn pháp lý hợp đồng, tư vấn giải quyết tranh chấp;
- Cập nhật, phổ biến và đào tạo pháp lý.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối trong 2 năm gần nhất và đến thời điểm hiện tại.

5.1. Công ty mẹ

- Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Helio Power**
- Ngày thành lập: 29/09/2016
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107581205 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/09/2016, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 15/09/2025.
- Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng).
- Hoạt động kinh doanh chính: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm: tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán); Sản xuất điện; ...
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết tại Helio Energy hiện tại: 69,31%.
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Helio Energy tại Công ty Cổ phần Helio Power hiện tại: 0%.
- Thời gian nắm giữ: Từ ngày 04/03/2021 đến nay.

5.2. Công ty con

Hiện tại Công ty có 25 công ty con trực tiếp và 7 công ty con gián tiếp trong đó:

- Các công ty con trực tiếp được Công ty nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại ngày 22 tháng 10 năm 2021. Nguồn vốn được sử dụng để nhận chuyển nhượng là số tiền thu được từ đợt tăng vốn của Công ty trong năm 2021 (chi tiết đợt tăng vốn này được trình bày tại mục 6.2 - trang 30 của Bản cáo bạch này).
- Các công ty con gián tiếp được các công ty con trực tiếp của Công ty nhận chuyển nhượng phần vốn góp trong tháng 05 năm 2022.

Thông tin các công ty con của Helio Energy trong 2 năm gần nhất và đến thời điểm hiện tại được trình bày tại Phụ lục số 01 kèm theo.

5.3. Công ty liên kết gián tiếp

Hiện tại Công ty có 5 công ty liên kết gián tiếp. Thông tin các công ty liên kết gián tiếp của Helio Energy trong 2 năm gần nhất và đến thời điểm hiện tại được trình bày tại Phụ lục số 02 kèm theo.

6. Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Helio Energy được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109204756 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2020 với vốn điều lệ ban đầu là 10.000.000.000 đồng. Sau hơn 04 năm hoạt động Công ty đã có 01 lần tăng vốn, vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 210.000.000.000 đồng, tương ứng 21.000.000 cổ phần, chi tiết quá trình góp vốn, tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

Bảng 5: Tóm tắt quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty

TT	Thời gian thực hiện	VĐL trước khi thay đổi (Triệu đồng)	Giá trị vốn tăng/giảm (Triệu đồng)	VĐL sau khi thay đổi (Triệu đồng)	Hình thức tăng/giảm VĐL	Đơn vị cấp
1	Tháng 06/2020 - 08/2020	0	10.000	10.000	Góp vốn thành lập Công ty	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội
2	Tháng 10/2021	10.000	200.000	210.000	Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp kèm tăng vốn	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội

(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

Thông tin về các đợt góp vốn của Công ty như sau:**6.1. Đợt góp vốn thành lập: 10.000.000.000 đồng**

- Căn cứ pháp lý:
 - + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/2020/NQ-HĐQT của Công ty Cổ phần Helio Power ngày 25/05/2020 về việc góp vốn thành lập Công ty TNHH Alpha Solar 1;
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109204756 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2020;



- + Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt góp vốn thành lập năm 2020 tại ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam số 0523/VN1A-HN-BC ngày 20/01/2023;
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng;
- Hình thức: Góp vốn thành lập;
- Cơ quan cấp Giấy CNĐKDN: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.
- Ý kiến của kiểm toán tại báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt góp vốn thành lập năm 2020 tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: “theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ với cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh số 03 phần thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn”.

6.2. Đợt tăng vốn lần 1: Vốn điều lệ tăng từ 10.000.000.000 đồng lên 210.000.000.000 đồng

- Căn cứ pháp lý:
 - + Biên bản thỏa thuận góp vốn ngày 18/10/2021 giữa các cổ đông sáng lập là Công ty Cổ phần Đầu tư Helios (nay là Công ty Cổ phần Helio Power), Ông Hoàng Thế Anh, Ông Phan Thành Đạt;
 - + Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/10/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Heaven Power;
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109204756 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 21/10/2021;
 - + Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt tăng vốn năm 2021 tại ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam số 0522/VN1A-HN-BC ngày 20/01/2023.
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 10.000.000.000 đồng;
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 210.000.000.000 đồng;
- Tổng giá trị vốn tăng thêm: 200.000.000.000 đồng;

Chi tiết đối tượng, số tiền thực tế góp vốn và số dư vốn đã góp tại ngày 19 tháng 10 năm 2021 như sau:

STT	Đối tượng góp vốn	Số tiền thu được từ đợt góp vốn (VND)	Vốn đã góp	
			Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Helios (nay tên là Công ty Cổ phần Helio Power)	189.500.000.000	199.500.000.000	95
2	Ông Phan Thành Đạt	5.250.000.000	5.250.000.000	2,5
3	Ông Hoàng Thế Anh	5.250.000.000	5.250.000.000	2,5
	Tổng cộng	200.000.000.000	210.000.000.000	100

(Nguồn: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt tăng vốn năm 2021 tại ngày 31/12/2022)

- Hình thức tăng vốn: Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (từ Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần) kèm tăng vốn;
- Số lượng cổ phần phát hành tăng thêm: 20.000.000 cổ phần (Hai mươi triệu cổ phần);
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần;
- Cơ quan cấp Giấy CNĐKDN: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.
- Ý kiến của kiểm toán tại báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt tăng vốn năm 2021 tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ với cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh số 03 phần thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn”.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác (trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Tổ chức phát hành): Không có.

Từ năm 2022 đến nay, Công ty có thực hiện góp vốn, thoái vốn tại các doanh nghiệp khác nhưng giá trị các khoản góp vốn, thoái vốn đều nhỏ hơn 10% tổng tài sản được ghi Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

- **Cổ phiếu phổ thông:**
 - + Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 21.000.000 cổ phiếu;
 - + Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 21.000.000 cổ phiếu;
 - + Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
 - + Tổng giá trị cổ phiếu đã phát hành (theo mệnh giá): 210.000.000.000 đồng.

Bảng 6: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 25/03/2025

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1	Trong nước	501	20.988.952	99,947%
1.1	Tổ chức	2	15.456.000	73,6%
1.2	Cá nhân	499	5.532.952	26,347%
2	Nước ngoài	3	11.048	0,053%
2.1	Tổ chức	0	0	0%
2.2	Cá nhân	3	11.048	0,053%
2.3	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0%
3	Cổ phiếu quỹ		0	0%
	Tổng cộng	504	21.000.000	100,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 25/03/2025 do VSDC cung cấp)

- **Cổ phiếu ưu đãi:** Không có.
- **Các loại chứng khoán khác:** Không có.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- **Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật:**
 - + Theo quy định pháp luật, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 50%.
- **Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ:**
 - + Đại hội đồng cổ đông của Công ty không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài.
 - + Điều lệ của Công ty không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài.
- **Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại:**
 - + Theo Văn bản số 6405/UBCK-PTTT ngày 25/09/2023 và Văn bản số 6607/UBCK-PTTT ngày 04/10/2024 của UBCKNN, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 50%.
 - + Theo thông tin về số liệu sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam công bố tại ngày 17/10/2025, số cổ phần cổ đông nước ngoài sở hữu tại Công ty là 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00476% số cổ phần đang lưu hành của Công ty.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Các hoạt động kinh doanh của Công ty

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Helio Energy và các công ty con là sản xuất điện từ năng lượng mặt trời. Bên cạnh đó, Helio Energy còn triển khai các hoạt động dịch vụ khác như tư vấn thực hiện dự án điện; quản lý vận hành các dự án điện. Chi tiết hoạt động sản xuất kinh doanh tại Helio Energy và các công ty con như sau:

❖ Hoạt động sản xuất điện năng

Ngày 06/04/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam. Đây là cột mốc quan trọng trong lĩnh vực NLTT, mở ra cơ hội cho thị trường điện sạch tại Việt Nam. Trong giai đoạn 2020 – 2021, sản lượng huy động từ NLTT có sự tăng trưởng vượt bậc, chiếm khoảng 11,4% cơ cấu điện trong năm 2021. Việt Nam nổi lên là một trong 3 nước có sản lượng NLTT tăng nhanh nhất thế giới từ năm 2019 đến nay bên cạnh Hà Lan và Úc. Ngày 15/04/2025, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, trong đó định hướng cơ cấu điện từ các nguồn năng lượng tái tạo sẽ đạt tỷ lệ khoảng 28 - 36% vào năm 2030 và định hướng 74 - 75% vào năm 2050, trong đó Điện mặt trời sẽ chiếm khoảng 25,3 - 31,1% vào năm 2030 và 35,3 - 37,8% vào năm 2050.

Nhận thức rõ tầm quan trọng và tiềm năng phát triển của NLTT đối với nền kinh tế, trong bối cảnh nhu cầu thiếu hụt nguồn cung điện hiện hữu tại Việt Nam, cùng với các chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư của Chính phủ và Nhà nước, Helio Energy đã mạnh mẽ đầu tư xây dựng và thực hiện

M&A các Dự án điện mặt trời mái nhà. Các Dự án điện được Helio Energy đầu tư xây dựng theo hình thức tổng thầu EPC với các nhà thầu uy tín, có nhiều kinh nghiệm trong việc xây dựng, hoàn thiện các dự án điện mặt trời mái nhà. Đối với các hoạt động M&A các Dự án điện sẵn có, Helio Energy luôn ưu tiên lựa chọn các Dự án đã đi vào vận hành thương mại và được hưởng giá điện ưu đãi theo Quyết định của Chính phủ.

Các Dự án của Helio Energy và các công ty con hoạt động tại tỉnh Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh – là các vị trí địa lý có điều kiện tự nhiên thuận lợi với số giờ nắng cao và ổn định qua các năm, cường độ bức xạ mặt trời lớn nhất cả nước và đã đi vào vận hành thương mại trong giai đoạn 01/07/2019 đến 31/12/2020. Các Dự án này đều đã có thỏa thuận đầu nối và ký kết hợp đồng mua bán điện với giá bán điện 8,38 UScent/kWh cố định trong 20 năm kể từ ngày vận hành thương mại theo Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/04/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam. Đây là một bước đi quan trọng của Helio Energy trong việc mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiến tới mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu về lĩnh vực NLTT tại Việt Nam.

Hình ảnh các Dự án điện mặt trời mái nhà đang được vận hành tại tỉnh Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh:



Dự án tại thành phố Hồ Chí Minh



Dự án tại tỉnh Lâm Đồng



Dự án tại tỉnh Đồng Nai



Dự án tại tỉnh Đắk Lắk

(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

Bảng 7: Các Dự án điện mặt trời mái nhà đang được vận hành tại Công ty và các công ty con

STT	Công ty thực hiện	Dự án	Công suất (kWp)	Sản lượng năm 2024 (kWh)	Doanh thu (không gồm thuế GTGT) năm 2024 (triệu đồng)	Sản lượng 9 tháng đầu năm 2025 (kWh)	Doanh thu (không gồm thuế GTGT) 9 tháng đầu năm 2025 (triệu đồng)	Thời điểm dự án bắt đầu vận hành phát điện
1	Công ty Cổ phần Helio Energy	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại tỉnh Lâm Đồng (trước là tỉnh Bình Thuận)	998,00	1.427.044	2.853	1.037.442	2.115	Tháng 12 năm 2020
		Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Thành phố Hồ Chí Minh (trước là tỉnh Bình Dương)	990,00	1.087.646	2.174	949.207	1.935	Tháng 12 năm 2020
		Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Thành phố Hồ Chí Minh (trước là tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)	993,50	1.169.714	2.338	825.937	1.684	Tháng 12 năm 2020
		Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại tỉnh Đồng Nai	1.001,00	1.218.526	2.436	708.080	1.444	Tháng 12 năm 2020
2	Công ty TNHH Apollo Power 4	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại tỉnh Đồng Nai	900,18	1.142.200	2.283	862.041	1.758	Tháng 12 năm 2020



STT	Công ty thực hiện	Dự án	Công suất (kWp)	Sản lượng năm 2024 (kWh)	Doanh thu (không gồm thuế GTGT) năm 2024 (triệu đồng)	Sản lượng 9 tháng đầu năm 2025 (kWh)	Doanh thu (không gồm thuế GTGT) 9 tháng đầu năm 2025 (triệu đồng)	Thời điểm dự án bắt đầu vận hành phát điện
		Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Thành phố Hồ Chí Minh (trước là tỉnh Bình Dương)	999,68	1.297.842	2.594	1.012.503	2.064	Tháng 12 năm 2020
3	Công ty TNHH Omega Power 3	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Thành phố Hồ Chí Minh (trước là tỉnh Bình Dương)	880,00	1.051.646	2.102	833.615	1.700	Tháng 12 năm 2020
		Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại tỉnh Đồng Nai	460,35	603.215	1.206	442.655	903	Tháng 12 năm 2020
4	Công ty TNHH Helio Bình Thuận	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại tỉnh Lâm Đồng (trước là tỉnh Bình Thuận)	400,00	644.820	1.289	487.685	994	Tháng 08 năm 2020
5	Công ty TNHH Ampire Power 4	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Thành phố Hồ Chí Minh (trước là tỉnh Bình Dương)	999,68	1.320.626	2.640	1.005.985	2.051	Tháng 11 năm 2020
6	Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	996,30	1.424.785	2.848	1.033.875	2.108	Tháng 12 năm 2020



STT	Công ty thực hiện	Dự án	Công suất (kWp)	Sản lượng năm 2024 (kWh)	Doanh thu (không gồm thuế GTGT) năm 2024 (triệu đồng)	Sản lượng 9 tháng đầu năm 2025 (kWh)	Doanh thu (không gồm thuế GTGT) 9 tháng đầu năm 2025 (triệu đồng)	Thời điểm dự án bắt đầu vận hành phát điện
7	Công ty TNHH KCP Energy	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	998,76	1.422.613	2.844	1.037.703	2.116	Tháng 12 năm 2020
8	Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	998,76	1.390.395	2.779	1.015.409	2.070	Tháng 12 năm 2020
9	Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	998,76	1.401.744	2.802	1.019.671	2.079	Tháng 12 năm 2020
10	Công ty TNHH TWO Brothers Energy	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	996,30	1.417.806	2.834	1.027.184	2.094	Tháng 12 năm 2020
11	Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	999,00	1.383.535	2.766	1.009.696	2.059	Tháng 12 năm 2020
12	Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	999,00	1.380.266	2.759	1.000.836	2.041	Tháng 12 năm 2020
13	Công ty TNHH Mặt Trời Tuấn Anh	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	998,76	1.418.131	2.835	1.030.438	2.101	Tháng 12 năm 2020
14	Công ty TNHH Bước Tiến Mới Việt	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	988,90	1.404.354	2.807	1.028.316	2.097	Tháng 12 năm 2020

STT	Công ty thực hiện	Dự án	Công suất (kWp)	Sản lượng năm 2024 (kWh)	Doanh thu (không gồm thuế GTGT) năm 2024 (triệu đồng)	Sản lượng 9 tháng đầu năm 2025 (kWh)	Doanh thu (không gồm thuế GTGT) 9 tháng đầu năm 2025 (triệu đồng)	Thời điểm dự án bắt đầu vận hành phát điện
15	Công ty TNHH Dahlia Việt Nam	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	996,30	1.415.462	2.830	1.020.302	2.080	Tháng 12 năm 2020
16	Công ty TNHH Zon Power Việt Nam	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	988,92	1.387.887	2.774	999.771	2.039	Tháng 12 năm 2020
17	Công ty TNHH New Power Việt Nam	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	996,30	1.449.455	2.897	1.029.982	2.100	Tháng 12 năm 2020
18	Công ty TNHH Năng Lượng Thế Kỳ Mới	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	992,60	1.421.442	2.841	1.014.518	2.069	Tháng 12 năm 2020
19	Công ty TNHH Năng Lượng Thời Đại Mới	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	996,30	1.465.006	2.929	1.036.270	2.113	Tháng 12 năm 2020
20	Công ty TNHH Sol Power Việt Nam	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	996,30	1.469.636	2.938	1.042.113	2.125	Tháng 12 năm 2020
21	Công ty TNHH Orchid Việt Nam	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	999,00	1.355.432	2.710	960.020	1.957	Tháng 12 năm 2020
22	Công ty TNHH Solar Việt	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Đắk Lắk	996,30	1.376.586	2.752	960.164	1.958	Tháng 12 năm 2020



HelioEnergy

BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

STT	Công ty thực hiện	Dự án	Công suất (kWp)	Sản lượng năm 2024 (kWh)	Doanh thu (không gồm thuế GTGT) năm 2024 (triệu đồng)	Sản lượng 9 tháng đầu năm 2025 (kWh)	Doanh thu (không gồm thuế GTGT) 9 tháng đầu năm 2025 (triệu đồng)	Thời điểm dự án bắt đầu vận hành phát điện
23	Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Lâm Đồng (trước là tỉnh Đắk Nông)	996,30	1.436.626	2.872	1.059.031	2.159	Tháng 12 năm 2020
24	Công ty TNHH Carnation Việt Nam	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Lâm Đồng (trước là tỉnh Đắk Nông)	999,17	1.437.936	2.874	1.057.217	2.156	Tháng 12 năm 2020
25	Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Lâm Đồng (trước là tỉnh Đắk Nông)	996,30	1.416.027	2.831	1.045.366	2.132	Tháng 12 năm 2020
26	Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Lâm Đồng (trước là tỉnh Đắk Nông)	1.003,68	1.450.565	2.900	1.070.124	2.182	Tháng 12 năm 2020
27	Công ty TNHH Đầu Tu Năng Lượng NVH Việt Nam	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Lâm Đồng (trước là tỉnh Đắk Nông)	995,28	1.263.130	2.525	929.958	1.896	Tháng 11 năm 2020
28	Công ty TNHH Năng Lượng Mặt Trời Thành Thắng	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Lâm Đồng (trước là tỉnh Đắk Nông)	995,35	1.230.635	2.460	865.639	1.765	Tháng 11 năm 2020



STT	Công ty thực hiện	Dự án	Công suất (kWp)	Sản lượng năm 2024 (kWh)	Doanh thu (không gồm thuế GTGT) năm 2024 (triệu đồng)	Sản lượng 9 tháng đầu năm 2025 (kWh)	Doanh thu (không gồm thuế GTGT) 9 tháng đầu năm 2025 (triệu đồng)	Thời điểm dự án bắt đầu vận hành phát điện
29	Công ty TNHH Năng Lượng Mặt Trời Duy Đình	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Lâm Đồng (trước là tỉnh Đắk Nông)	996,20	1.277.841	2.554	871.120	1.776	Tháng 12 năm 2020
30	Công ty TNHH Duy Đình Solar	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Lâm Đồng (trước là tỉnh Đắk Nông)	995,35	1.261.470	2.522	861.892	1.757	Tháng 12 năm 2020
31	Công ty TNHH Duy Đình Việt Nam	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Lâm Đồng (trước là tỉnh Đắk Nông)	995,88	1.244.612	2.488	871.388	1.777	Tháng 12 năm 2020
32	Công ty TNHH NHY Solar Việt Nam	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Lâm Đồng (trước là tỉnh Đắk Nông)	995,88	1.208.385	2.416	860.635	1.755	Tháng 12 năm 2020
33	Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam	Hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Tỉnh Lâm Đồng (trước là tỉnh Đắk Nông)	995,88	1.312.553	2.624	874.111	1.782	Tháng 12 năm 2020

(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

❖ Hoạt động dịch vụ tư vấn thực hiện dự án điện

Helio Energy đã bắt đầu triển khai các hoạt động dịch vụ tư vấn thực hiện các dự án năng lượng tái tạo từ năm 2022. Từ đó đến nay, tận dụng kinh nghiệm, sự am hiểu chuyên sâu của đội ngũ nhân sự, Helio Energy tiếp tục cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ nghiên cứu khảo sát dự án đầu tư; tư vấn, hỗ trợ thực hiện phân tích, đánh giá hiệu quả dự án đầu tư năng lượng; tư vấn về công nghệ, giải pháp sản xuất năng lượng sạch; tư vấn quy trình thủ tục pháp lý dự án, hỗ trợ xây dựng hồ sơ đăng ký dự án; tư vấn triển khai thực hiện dự án; ...

❖ Hoạt động dịch vụ quản lý vận hành các dự án điện

Từ giữa năm 2022, Helio Energy đã triển khai hoạt động dịch vụ quản lý vận hành dự án cho các công ty con. Từ đó đến nay, với mục tiêu tối ưu hóa hiệu quả hoạt động quản trị, Công ty tiếp tục thực hiện triển khai hoạt động dịch vụ quản lý vận hành cho các công ty con bao gồm các dịch vụ: theo dõi, giám sát vận hành dự án, rửa pin, bảo trì, bảo dưỡng,... Ngoài ra, Công ty cũng tích cực tìm kiếm các khách hàng tiềm năng, mở rộng dịch vụ này tới các đơn vị bên ngoài với kỳ vọng dịch vụ này sẽ ngày càng phát triển và mang lại nguồn doanh thu ổn định.

10.1.2. Quy trình hoạt động kinh doanh, công nghệ áp dụng**(a) Quy trình hoạt động kinh doanh**

Helio Energy và các Công ty con có hoạt động chủ yếu là đầu tư xây dựng/thực hiện M&A các Dự án điện mặt trời mái nhà và vận hành các dự án này. Các quy trình để thực hiện xây dựng và vận hành dự án, góp vốn/đầu tư vào các Công ty con và dự án, được HIO thực hiện nghiêm ngặt, cẩn trọng, cụ thể:

Đối với hoạt động xây dựng dự án: Công ty sẽ lựa chọn và ký kết hợp đồng với các nhà thầu đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn do Công ty đề ra. Các nhà thầu sẽ thực hiện toàn bộ công việc thiết kế, mua sắm vật tư, thiết bị đến thi công xây dựng công trình, hạng mục công trình; chạy thử, nghiệm thu và bàn giao dưới sự kiểm tra giám sát chặt chẽ của Công ty.

Đối với hoạt động vận hành dự án: Công ty luôn bảo đảm triển khai công việc đúng quy trình kỹ thuật. Các hệ thống máy móc thiết bị được kiểm tra, đánh giá, vệ sinh, bảo dưỡng định kỳ nhằm nâng cao tuổi thọ và hiệu suất phát điện. Đồng thời, trong xuyên suốt quá trình vận hành, Công ty đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt quy trình về an toàn cháy nổ, an toàn điện nhằm bảo đảm sức khỏe người lao động, cũng như bảo vệ tài sản của doanh nghiệp.

Đối với hoạt động đầu tư/góp vốn vào công ty con: Trước khi quyết định đầu tư/góp vốn vào một doanh nghiệp, Công ty tiến hành thực hiện nghiêm ngặt quy trình đánh giá hiệu quả tài chính và rà soát pháp lý trên cơ sở mô hình triển khai, quy mô và phương án đầu tư dự kiến. Thông qua đó, Công ty có thể xác định được hiệu quả tài chính, giá trị, đầu tư dự kiến và lựa chọn phương án đầu tư phù hợp.

(b) Công nghệ áp dụng

Trong xã hội hiện đại ngày nay, công nghệ có vai trò đặc biệt quan trọng trong mọi mặt của đời sống, Công ty nhận thức được rằng việc áp dụng công nghệ vào quy trình hoạt động của doanh nghiệp là điều thiết yếu. Công ty luôn chú trọng tới việc áp dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật hiện đại vào các hoạt động kinh doanh của mình để tối ưu hóa năng lực sản xuất cũng như hiệu quả kinh doanh.

Trong công tác vận hành dự án, Công ty luôn lựa chọn những công nghệ hiện đại, để đầu tư thực hiện các dự án nhằm phát huy tối đa hoạt động của hệ thống điện mặt trời mái nhà, tiết kiệm thời gian khắc phục khi có sự cố xảy ra. Các bộ biến tần (inverter), dây cáp, ... đều được chọn lựa từ những nhà cung cấp, nhà sản xuất uy tín trong lĩnh vực điện mặt trời trong nước và trên thế giới như Huawei, Growatt, JA Solar, ... Một trong các thành phần cơ bản và quyết định hiệu suất hoạt động của hệ thống điện năng lượng mặt trời là các tấm pin mặt trời. Hiện nay, các Dự án điện mặt trời mái nhà của Công ty đều sử dụng các tấm pin đơn tinh thể (pin mono) với hiệu suất và tuổi thọ cao hơn so với các tấm pin đa tinh thể (pin poly). Ngay cả trong điều kiện thời tiết kém thuận lợi, ít nắng, các tấm pin vẫn sản xuất ra điện nên đảm bảo tối ưu hiệu quả hoạt động tại mọi thời điểm trong năm.

Trong công tác điều hành doanh nghiệp, với địa bàn hoạt động trải dài ở các tỉnh, trụ sở Công ty ở Hà Nội trong khi các dự án hầu hết ở khu vực phía Nam, việc ứng dụng hệ thống thông tin trong việc quản lý nhân sự và điều hành của Công ty đã thể hiện rõ hiệu quả qua những cuộc họp online, nhờ đó các quyết định của Công ty được thực hiện nhanh, kịp thời và chính xác đem lại không ít thành công trong công tác kinh doanh và cắt giảm chi phí hiệu quả. Cụ thể, Công ty đã áp dụng các công nghệ như: đưa ứng dụng Misa Amis vào hệ thống quản lý nhân sự và tích hợp chấm công, áp dụng các ứng dụng họp trực tuyến Microsoft Team, Zoom để triển khai làm việc từ xa một cách hiệu quả.

10.1.3. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Helio Energy và các Công ty con hoạt động chính trong lĩnh vực năng lượng, hoạt động kinh doanh không mang tính thời vụ mà diễn ra liên tục trong năm.

(Phần dưới của trang này được cố tình để trống)

10.1.4. Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty

Bảng 8: Cơ cấu doanh thu thuần (Công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1. Doanh thu bán điện	9.729	24,83%	9.801	29,10%	7.179	28,49%
2. Doanh thu dịch vụ tư vấn, quản lý	29.452	75,17%	23.764	70,56%	17.876	70,94%
3. Doanh thu cho thuê	-	-	113	0,33%	143	0,57%
Tổng cộng	39.182^(*)	100%	33.678	100%^(*)	25.198	100%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, BCTC riêng bán niên năm 2025 đã soát xét, BCTC riêng quý III năm 2025 tự lập của Công ty cổ phần Helio Energy)

(*) Do giá trị của một hoặc một số chỉ tiêu và/hoặc giá trị tổng/Tổng cộng đã được làm tròn nên tổng giá trị các chỉ tiêu và giá trị tổng/Tổng cộng bị lệch 01 đơn vị tính.

Bảng 9: Cơ cấu doanh thu thuần (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1. Doanh thu bán điện	99.665	80,34%	100.488	84,23%	74.100	85,63%
2. Doanh thu dịch vụ tư vấn, quản lý	19.512	15,73%	14.111	11,83%	10.567	12,21%
3. Doanh thu cho thuê	4.871	3,93%	4.700	3,94%	1.863	2,15%
Tổng cộng	124.049^(*)	100%	119.299	100%	86.530	100%^(*)

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất bán niên năm 2025 đã soát xét, BCTC hợp nhất quý III năm 2025 tự lập của Công ty cổ phần Helio Energy)

(*) Do giá trị của một hoặc một số chỉ tiêu và/hoặc giá trị tổng/Tổng cộng đã được làm tròn nên tổng giá trị các chỉ tiêu và giá trị tổng/Tổng cộng bị lệch 01 đơn vị tính.

Doanh thu thuần của Công ty mẹ đến từ hoạt động bán điện, và các hoạt động dịch vụ tư vấn, quản lý liên quan đến ngành điện. Trong năm 2024, doanh thu thuần của Công ty mẹ là 33,7 tỷ đồng, giảm 5,5 tỷ đồng so với năm 2023. Trong khi doanh thu bán điện vẫn duy trì ở mức ổn định, nguyên nhân sụt giảm chủ yếu đến từ hoạt động tư vấn, quản lý, do nhu cầu dịch vụ tư vấn có xu hướng giảm so với năm 2023. Sang đến năm 2025, doanh thu thuần 9 tháng đầu năm đạt mức 25,2 tỷ đồng.

Đối với hoạt động bán điện, hiện nay, Công ty mẹ đang vận hành và quản lý 4 dự án điện mặt trời với tổng công suất là 4 MWp tại các tỉnh Lâm Đồng, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai. Các dự án điện mặt trời này đã được Công ty ký kết hợp đồng bán điện các đơn vị điện lực tại từng địa phương tương ứng, với giá bán điện là 8,38 UScent/kWh cố định trong 20 năm kể từ ngày vận hành thương mại. Do đó, doanh thu hoạt động này đang được duy trì ổn định qua các năm. Doanh thu hoạt động bán điện năm 2023 và năm 2024 đạt giá trị lần lượt là 9,7 tỷ đồng (chiếm 24,83% tổng doanh thu thuần) và 9,8 tỷ đồng (chiếm 29,10% tổng doanh thu thuần). Doanh thu bán điện 9 tháng đầu năm 2025 của Công ty mẹ đạt 7,2 tỷ đồng (chiếm 28,49% tổng doanh thu thuần).

Đối với hoạt động dịch vụ, Công ty mẹ cung cấp hai dịch vụ chính là quản lý vận hành dự án điện mặt trời trên mái nhà và tư vấn đầu tư thực hiện dự án điện. Từ giữa năm 2022, Công ty mẹ đã triển khai dịch vụ quản lý vận hành cho các dự án của Công ty con nhằm khai thác tối đa hiệu quả hoạt động của Công ty, đảm bảo việc quản lý, giám sát vận hành và bảo dưỡng được thống nhất, thuận lợi giữa các đơn vị. Đồng thời, với đội ngũ kỹ sư lành nghề và có nhiều kinh nghiệm, Công ty mẹ còn thực hiện mở rộng dịch vụ này ra với các đối tác bên ngoài. Đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn duy trì được tệp khách hàng ổn định và triển khai ký kết hợp đồng thường niên với các khách hàng thân thiết. Bên cạnh dịch vụ quản lý vận hành, Công ty mẹ cũng tích cực triển khai hoạt động dịch vụ tư vấn đầu tư, hỗ trợ các đối tác có nhu cầu và mong muốn tham gia vào thị trường năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Nhờ đó, tổng doanh thu dịch vụ tư vấn, quản lý năm 2023 và năm 2024 đạt giá trị tương ứng lần lượt là 29,5 tỷ đồng (chiếm 75,17% tổng doanh thu thuần) và 23,76 tỷ đồng (chiếm 70,56% tổng doanh thu thuần). Doanh thu hoạt động tư vấn, quản lý của Công ty mẹ đạt gần 17,9 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2025 (chiếm 70,94% tổng doanh thu thuần).

Về tình hình doanh thu hợp nhất toàn Công ty, tổng doanh thu thuần năm 2023 và năm 2024 lần lượt đạt 124 tỷ đồng và 119,3 tỷ đồng. Sang đến 9 tháng đầu năm 2025, doanh thu thuần hợp nhất đạt hơn 86,5 tỷ đồng. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty và các công ty con là sản xuất điện từ năng lượng mặt trời, do đó, doanh thu bán điện chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu Doanh thu thuần hợp nhất. Nhờ những kinh nghiệm tích lũy trong công tác quản lý vận hành kết hợp với việc thường xuyên cập nhật, theo dõi tình hình thời tiết để xây dựng, điều chỉnh kế hoạch vận hành kịp thời, tận dụng tối đa các giờ nắng đã giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh điện của Công ty duy trì ổn định qua các năm. Cụ thể, doanh thu bán điện hợp nhất năm 2023 đạt 99,7 tỷ đồng (chiếm 80,34% tổng doanh thu thuần). Sang năm 2024, doanh thu bán điện đạt 100,5 tỷ đồng (chiếm 84,23% tổng doanh thu thuần), tăng 1% so với năm 2023. Trong 9 tháng đầu năm 2025, doanh thu bán điện đạt 74,1 tỷ đồng (chiếm 85,63% tổng doanh thu thuần).

Trong cơ cấu Doanh thu thuần hợp nhất, dịch vụ tư vấn, quản lý đem lại doanh thu trong năm 2023, năm 2024 và 9 tháng đầu năm 2025 lần lượt là 19,5 tỷ đồng, 14,1 tỷ đồng và 10,6 tỷ đồng. Hoạt động này được thực hiện tại Công ty mẹ như đã trình bày ở trên. Ngoài ra, doanh thu hợp nhất còn đến từ hoạt động cho thuê, cụ thể là cho thuê khung giàn nhà xưởng tại các công ty con. Doanh thu từ hoạt

động này không đáng kể, đạt mức 4,9 tỷ đồng trong năm 2023 và 4,7 tỷ đồng trong năm 2024. Trong 9 tháng đầu năm 2025, doanh thu từ hoạt động cho thuê khung giàn đạt gần 1,9 tỷ đồng.

10.1.5. Cơ cấu lợi nhuận gộp

Bảng 10: Cơ cấu Lợi nhuận gộp (Công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1. Lợi nhuận gộp bán điện	3.765	22,69%	3.832	29,58%	2.338	27,01%
2. Lợi nhuận gộp dịch vụ tư vấn, quản lý	12.826	77,31%	9.199	71,02%	6.311	72,90%
3. Lợi nhuận gộp cho thuê	-	-	(78)	(0,60%)	8	0,09%
Tổng lợi nhuận gộp	16.590^(*)	100%	12.953	100%	8.657	100%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, BCTC riêng bán niên năm 2025 đã soát xét, BCTC riêng quý III năm 2025 tự lập của Công ty cổ phần Helio Energy)

(*) Do giá trị của một hoặc một số chỉ tiêu và/hoặc giá trị tổng/Tổng cộng đã được làm tròn nên tổng giá trị các chỉ tiêu và giá trị tổng/Tổng cộng bị lệch 01 đơn vị tính.

Bảng 11: Cơ cấu Lợi nhuận gộp (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1. Lợi nhuận gộp bán điện	44.181	82,01%	46.949	90,18%	30.819	89,33%
2. Lợi nhuận gộp dịch vụ tư vấn, quản lý	9.897	18,37%	5.526	10,61%	3.837	11,12%
3. Lợi nhuận gộp cho thuê	(203)	(0,38%)	(413)	(0,79%)	(157)	(0,45%)
Tổng lợi nhuận gộp	53.875	100%	52.062	100%	34.499	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất bán niên năm 2025 đã soát xét, BCTC hợp nhất quý III năm 2025 tự lập của Công ty cổ phần Helio Energy)

(*) Do giá trị của một hoặc một số chỉ tiêu và/hoặc giá trị tổng/Tổng cộng đã được làm tròn nên tổng giá trị các chỉ tiêu và giá trị tổng/Tổng cộng bị lệch 01 đơn vị tính.

Lợi nhuận gộp của Công ty mẹ năm 2024 đạt gần 13,0 tỷ đồng, được đóng góp từ lợi nhuận hoạt động sản xuất điện (chiếm 29,58%) và dịch vụ tư vấn, quản lý (chiếm 71,02%). Lợi nhuận gộp năm

2024 giảm 3,6 tỷ đồng so với năm 2023, chủ yếu do sự sụt giảm doanh thu của Công ty mẹ đối với dịch vụ tư vấn, quản lý. Trong đó, dịch vụ quản lý vận hành vẫn duy trì được sự ổn định nhờ ký kết được các hợp đồng thường niên với các khách hàng thân thiết, Trong khi nhu cầu đối với dịch vụ tư vấn các dự án năng lượng tái tạo có xu hướng giảm trong năm 2024. Sang 9 tháng đầu năm 2025, lợi nhuận gộp Công ty mẹ đạt gần 8,7 tỷ đồng.

Lợi nhuận gộp hợp nhất của Công ty năm 2023 đạt 53,9 tỷ đồng, trong đó chủ yếu đến từ lợi nhuận bán điện (chiếm 82,01%). Trong năm 2024, lợi nhuận gộp hợp nhất giảm 3% so với năm 2023, đạt mức 52 tỷ đồng chủ yếu đến từ việc doanh thu dịch vụ tư vấn quản lý giảm. Sang đến 9 tháng đầu năm 2025, lợi nhuận gộp hợp nhất đạt 34,5 tỷ đồng.

10.1.6. Cơ cấu chi phí của Công ty

Bảng 12: Cơ cấu chi phí (Công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
I. Giá vốn hàng bán	22.591	65,77%^(*)	20.725	73,99%	16.541	70,64%
1. Giá vốn bán điện	5.964	17,36%	5.969	21,31%	4.840	20,67%
2. Giá vốn dịch vụ tư vấn, quản lý	16.627	48,40%	14.565	52,00%	11.566	49,39%
3. Giá vốn cho thuê	-	-	191	0,68%	135	0,58%
II. Chi phí tài chính	3.629	10,56%	1.105	3,95%	944	4,03%
III. Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
IV. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.221	21,02%	6.166	22,01%	5.915	25,26%
V. Chi phí khác	910	2,65%	15	0,05%	18	0,08%
Tổng cộng	34.351	100%	28.012^(*)	100%	23.417^(*)	100%^(*)

(Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, BCTC riêng bán niên năm 2025 đã soát xét, BCTC riêng quý III năm 2025 tự lập của Công ty cổ phần Helio Energy)

^(*) Do giá trị của một hoặc một số chỉ tiêu và/hoặc giá trị tổng/Tổng cộng đã được làm tròn nên tổng giá trị các chỉ tiêu và giá trị tổng/Tổng cộng bị lệch 01 đơn vị tính.

Bảng 13: Cơ cấu chi phí (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024		9 tháng đầu năm 2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
I. Giá vốn hàng bán	70.174^(*)	60,76%	67.237^(*)	67,72%^(*)	52.031	72,96%
1. Giá vốn bán điện	55.485	48,04%	53.539	53,93%	43.281	60,69%
2. Giá vốn dịch vụ tư vấn, quản lý	9.616	8,33%	8.586	8,65%	6.731	9,44%
3. Giá vốn cho thuê	5.074	4,39%	5.113	5,15%	2.019	2,83%
II. Chi phí tài chính	36.047	31,21%	22.865	23,03%	12.215	17,13%
III. Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
IV. Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.189	7,09%	7.941	8,00%	6.985	9,79%
V. Chi phí khác	1.083	0,94%	1.237	1,25%	88	0,12%
Tổng cộng	115.494^(*)	100%	99.280	100%	71.319	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất bán niên năm 2025 đã soát xét, BCTC hợp nhất quý III năm 2025 tự lập của Công ty cổ phần Helio Energy)

^(*) Do giá trị của một hoặc một số chỉ tiêu và/hoặc giá trị tổng/Tổng cộng đã được làm tròn nên tổng giá trị các chỉ tiêu và giá trị tổng/Tổng cộng bị lệch 01 đơn vị tính.

Tổng chi phí trong năm 2024 đạt 28 tỷ đồng, giảm 12,2% so với năm 2023. Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty mẹ là chi phí cho Giá vốn hàng bán. Tổng giá vốn hàng bán năm 2023 và năm 2024 đạt giá trị lần lượt là 22,6 tỷ đồng (chiếm 65,77% tổng chi phí) và 20,7 tỷ đồng (chiếm 74% tổng chi phí). Giá vốn hàng bán của Công ty mẹ bao gồm Giá vốn bán điện, Giá vốn dịch vụ tư vấn, quản lý và Giá vốn cho thuê. Sang đến 9 tháng đầu năm 2025, tổng chi phí Công ty mẹ đạt hơn 23,4 tỷ đồng. Trong đó, giá vốn hàng bán đạt gần 16,5 tỷ đồng (chiếm 70,64% tổng chi phí).

Giá vốn bán điện bao gồm chi phí khấu hao hệ thống điện mặt trời, chi phí nhân công, chi phí dịch vụ mua ngoài; trong đó, chi phí khấu hao chiếm tỷ trọng lớn nhất. Hiện tại, hệ thống điện mặt trời được khấu hao theo phương pháp đường thẳng nên chi phí khấu hao thay đổi không đáng kể giữa các năm. Trong năm 2024, giá vốn bán điện là gần 5,97 tỷ đồng, tương đương so với năm 2023. Đến hết 9 tháng đầu năm 2025, giá vốn bán điện là hơn 4,8 tỷ đồng (chiếm 20,67% tổng chi phí).

Giá vốn hoạt động dịch vụ tư vấn, quản lý bao gồm chi phí nhân công, chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí khác. Trong năm 2024 giá vốn dịch vụ tư vấn, quản lý đạt mức 14,6 tỷ đồng (chiếm 52% tổng chi phí), giảm gần 2,1 tỷ đồng so với năm 2023. Sang đến năm 2025, giá vốn dịch vụ tư vấn, quản lý 9 tháng đầu năm 2025 là gần 11,6 tỷ đồng (chiếm 49,39% tổng chi phí)

Chi phí tài chính của Công ty mẹ bao gồm chi phí lãi vay và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư (cụ thể là dự phòng khoản đầu tư tại công ty con hoạt động lỗ), trong đó, chủ yếu là chi phí lãi vay.

Ngoài việc thanh toán một phần nợ gốc vay hàng năm, mặt bằng lãi suất cho vay được điều chỉnh giảm trong thời gian gần đây cũng góp phần giúp chi phí lãi vay giảm dần qua các năm. Năm 2024, chi phí tài chính giảm mạnh, nguyên nhân do một số công ty con của Công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh chuyển từ lỗ sang lãi, do đó, Công ty mẹ thực hiện hoàn nhập một phần chi phí dự phòng đã trích lập trước đó. Sang 9 tháng đầu năm 2025, chi phí tài chính của Công ty mẹ là 944 triệu đồng.

Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm chi phí nhân viên quản lý, chi phí thuê văn phòng,... Năm 2024 chi phí này đạt mức 6,2 tỷ đồng (chiếm 22,01% tổng chi phí), giảm 14,6% so với năm 2023. Chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty mẹ trong 9 tháng đầu năm 2025 là 5,9 tỷ đồng (chiếm 25,26% tổng chi phí).

Tổng chi phí hợp nhất của Công ty năm 2023, năm 2024 và 9 tháng đầu năm 2025 lần lượt đạt 115,5 tỷ đồng, 99,3 tỷ đồng và 71,3 tỷ đồng. Giá vốn hàng bán là chi phí lớn nhất với tỷ trọng năm 2023, năm 2024, 9 tháng đầu năm 2025 lần lượt là 60,76%, 67,72% và 72,96%, trong đó chủ yếu đến từ giá vốn bán điện. Việc triển khai M&A trong năm 2021 và 2022 đã giúp mở rộng quy mô hoạt động sản xuất điện của Công ty, và từ năm 2023, các Dự án này được duy trì vận hành ổn định, qua đó khiến giá vốn bán điện hợp nhất năm 2023 đạt mức 55,5 tỷ đồng. Sang năm 2024, giá vốn bán điện là 53,5 tỷ đồng, giảm nhẹ với năm 2023. Sang 9 tháng đầu năm 2025, giá vốn bán điện hợp nhất là gần 43,3 tỷ đồng (chiếm 60,69% tổng chi phí).

Hoạt động tư vấn, quản lý được thực hiện tại Công ty mẹ như đã trình bày ở trên. Giá vốn hoạt động này năm 2023, năm 2024 và 9 tháng đầu năm 2025 đạt mức lần lượt là 9,6 tỷ đồng (chiếm 8,33% tổng chi phí), 8,6 tỷ đồng (chiếm 8,65% tổng chi phí) và 6,7 tỷ đồng (chiếm 9,44% tổng chi phí). Tương tự với mức tỷ trọng nhỏ so với tổng chi phí là giá vốn hoạt động cho thuê khung giàn nhà xưởng tại các công ty con, đạt mức 4,39% trong năm 2023, 5,15% trong năm 2024 và 2,83% trong 9 tháng đầu năm 2025.

Ngoài giá vốn hàng bán, Chi phí tài chính cũng là khoản mục chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí hợp nhất của Công ty. Chi phí tài chính hợp nhất năm 2023 là 36 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 31,21% trong cơ cấu tổng chi phí. Trong năm 2024, chi phí tài chính đạt mức 22,9 tỷ đồng, giảm 36,4% so với năm 2023 và chiếm tỷ trọng 23,03% trong cơ cấu tổng chi phí. Sang đến 9 tháng đầu năm 2025, chi phí tài chính hợp nhất đạt 12,2 tỷ đồng, chiếm 17,13% tổng chi phí. Tỷ trọng chi phí tài chính ghi nhận xu hướng giảm dần qua các năm, chủ yếu do dư nợ gốc vay đang giảm dần theo tiến độ trả nợ. Bên cạnh đó, Công ty đã chủ động triển khai các biện pháp tái tài trợ, giúp cơ cấu lại nguồn vốn vay với mức lãi suất phù hợp hơn, nhờ đó giúp giảm đáng kể chi phí lãi vay.

Chi phí quản lý doanh nghiệp hợp nhất năm 2024 là 7,9 tỷ đồng, giảm nhẹ so với năm 2023. Sang 9 tháng đầu năm 2025, chi phí quản lý doanh nghiệp hợp nhất đạt mức gần 7 tỷ đồng. Chi phí này phần lớn phát sinh từ Công ty mẹ như đã trình bày ở trên.

(Phần dưới của trang này được cổ tình để trống)

10.2. Tài sản cố định

10.2.1. Tài sản cố định năm 2024

Bảng 14: Tình hình tài sản tại ngày 31/12/2024 (Công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
I. Tài sản cố định hữu hình	53.073	36.544	68,86%
1. Nhà cửa, vật kiến trúc	229	168	73,25%
2. Máy móc, thiết bị	18.599	12.023	64,65%
3. Thiết bị văn phòng	102	52	50,99%
4. Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	5.667	3.439	60,69%
5. Tắm pin mặt trời	28.476	20.862	73,26%
II. Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng	53.073	36.544	68,86%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Helio Energy)

Bảng 15: Tình hình tài sản tại ngày 31/12/2024 (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
I. Tài sản cố định hữu hình	493.147	338.421^(*)	68,62%
1. Nhà cửa, vật kiến trúc	8.056	5.508	68,37%
2. Máy móc, thiết bị	152.872	97.041	63,48%
3. Thiết bị văn phòng	102	52	50,99%
4. Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	86.648	53.628	61,89%
5. Tắm pin mặt trời	245.469	182.193	74,22%
II. Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng	493.147	338.421^(*)	68,62%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Helio Energy)

(*) Do giá trị của một hoặc một số chỉ tiêu và/hoặc giá trị tổng/Tổng cộng đã được làm tròn nên tổng giá trị các chỉ tiêu và giá trị tổng/Tổng cộng bị lệch 01 đơn vị tính.

Tài sản cố định của Công ty chủ yếu là các tài sản hữu hình phục vụ hoạt động sản xuất điện mặt trời mái nhà. Trong đó, tấm pin mặt trời và máy móc thiết bị (bao gồm các máy biến áp, thiết bị inverter và các thiết bị điện khác) là hai loại tài sản chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tài sản cố định của

Công ty, với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2024 tương ứng là 57,78% và 32,50% tại BCTC riêng; 53,84% và 28,67% tại BCTC hợp nhất. Các tài sản cố định hữu hình còn lại là nhà cửa, vật kiến trúc (chủ yếu là hệ thống hàng rào, đường nội bộ, nhà điều khiển) và phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn (chủ yếu là hệ thống dây dẫn, hệ thống chống sét và các thiết bị khác) với giá trị còn lại chỉ chiếm tỷ trọng khoảng 9,72% trong cơ cấu tài sản cố định tại BCTC riêng và 17,49% trong cơ cấu tài sản cố định tại BCTC hợp nhất.

10.2.2. Tài sản cố định năm 2025

Bảng 16: Tình hình tài sản tại ngày 30/09/2025 (Công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
I. Tài sản cố định hữu hình	53.073	33.419(*)	62,97%
1. Nhà cửa, vật kiến trúc	229	156	68,25%
2. Máy móc, thiết bị	18.599	10.790	58,01%
3. Thiết bị văn phòng	102	27	25,99%
4. Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	5.667	3.009	53,09%
5. Tắm pin mặt trời	28.476	19.438	68,26%
II. Tài sản cố định vô hình	-	-	
Tổng cộng	53.073	33.419	62,97%

(Nguồn: BCTC riêng quý III năm 2025 tự lập của Công ty cổ phần Helio Energy)

Bảng 17: Tình hình tài sản tại ngày 30/09/2025 (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
I. Tài sản cố định hữu hình	493.147	308.619(*)	68,62%
1. Nhà cửa, vật kiến trúc	8.056	5.015	68,37%
2. Máy móc, thiết bị	152.872	86.280	63,48%
3. Thiết bị văn phòng	102	27	50,99%
4. Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	86.648	46.830	61,89%
5. Tắm pin mặt trời	245.469	170.468	74,22%
II. Tài sản cố định vô hình	-	-	
Tổng cộng	493.147	308.619	68,62%

(Nguồn: BCTC hợp nhất quý III năm 2025 tự lập của Công ty cổ phần Helio Energy)

(*) Do giá trị của một hoặc một số chỉ tiêu và/hoặc giá trị tổng/Tổng cộng đã được làm tròn nên tổng giá trị các chỉ tiêu và giá trị tổng/Tổng cộng bị lệch 01 hoặc 02 đơn vị tính.

Trong 9 tháng đầu năm 2025, hoạt động kinh doanh chính của công ty vẫn là hoạt động sản xuất điện tại các dự án đã đi vào vận hành ổn định, nên danh mục tài sản cố định tại ngày 30/09/2025 không thay đổi so với thời điểm ngày 31/12/2024 mà chỉ thay đổi giá trị còn lại do khấu hao tăng thêm.

10.3. Thị trường hoạt động

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty và các công ty con chỉ thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam, toàn bộ doanh thu và lợi nhuận của Công ty từ năm 2021 đến thời điểm hiện tại là tại thị trường trong nước.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Thực hiện theo định hướng chiến lược của HĐQT, Helio Energy đã tập trung đầu tư vào các doanh nghiệp, dự án trong lĩnh vực năng lượng tái tạo với kỳ vọng mang lại hiệu suất đầu tư cao.

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện M&A 26 công ty là các doanh nghiệp sở hữu các Dự án điện mặt trời mái nhà. Các dự án này đều được công nhận vận hành từ cuối năm 2020 và được hưởng giá bán điện ưu đãi theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam.

Bảng 18: Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2023 và 2024 của các công ty con trực tiếp của Công ty

STT	Công ty	Hoạt động kinh doanh chính	Tình hình hoạt động năm 2023	Tình hình hoạt động năm 2024
1	Công ty TNHH Apollo Power 4	Sản xuất điện	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
2	Công ty TNHH Ampire Power 4	Sản xuất điện	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
3	Công ty TNHH Omega Power 3	Sản xuất điện	Hoạt động kinh doanh lỗ	Hoạt động kinh doanh lỗ
4	Công ty TNHH Helio Bình Thuận	Sản xuất điện	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
5	Công ty TNHH Bước Tiến Mới Việt	Sản xuất điện	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
6	Công ty TNHH Dahlia Việt Nam	Sản xuất điện	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
7	Công ty TNHH Zon Power Việt Nam	Sản xuất điện	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
8	Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh	Sản xuất điện	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi

STT	Công ty	Hoạt động kinh doanh chính	Tình hình hoạt động năm 2023	Tình hình hoạt động năm 2024
9	Công ty TNHH KCP Energy	Sản xuất điện	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
10	Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới	Sản xuất điện	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
11	Công ty TNHH New Power Việt Nam	Sản xuất điện	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
12	Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ	Sản xuất điện	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
13	Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh	Sản xuất điện	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
14	Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú	Sản xuất điện	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
15	Công ty TNHH Two Brothers Energy	Sản xuất điện	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
16	Công ty TNHH Mặt trời đỏ Việt	Sản xuất điện	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
17	Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh	Sản xuất điện	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
18	Công ty TNHH Orchid Việt Nam	Sản xuất điện	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
19	Công ty TNHH Solar Việt	Sản xuất điện	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
20	Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới	Sản xuất điện	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
21	Công ty TNHH Sol Power Việt Nam	Sản xuất điện	Hoạt động kinh doanh có lãi	Hoạt động kinh doanh có lãi
22	Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú	Sản xuất điện	Hoạt động kinh doanh lỗ	Hoạt động kinh doanh có lãi
23	Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy	Sản xuất điện	Hoạt động kinh doanh lỗ	Hoạt động kinh doanh có lãi
24	Công ty TNHH Green Up Power Việt Nam	Sản xuất điện	Hoạt động kinh doanh lỗ	Hoạt động kinh doanh có lãi

STT	Công ty	Hoạt động kinh doanh chính	Tình hình hoạt động năm 2023	Tình hình hoạt động năm 2024
25	Công ty TNHH Carnation Việt Nam	Sản xuất điện	Hoạt động kinh doanh lỗ	Hoạt động kinh doanh có lãi

Với tình hình thời tiết diễn biến thuận lợi, và việc xây dựng kế hoạch cũng như triển khai công tác vận hành sản xuất ổn định, đã giúp cho tổng sản lượng điện năm 2023 và năm 2024 tại Công ty và các công ty con đều đạt mức hơn 50 triệu kWh.

Bên cạnh đó, Helio Energy đang tiếp tục tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các loại loại hình như điện mặt trời, điện gió, thủy điện, các loại hình năng lượng mới như Hydrogen, Biomass, ... nhằm mở rộng quy mô, lĩnh vực hoạt động của Công ty.

(Phần dưới của trang này được cố tình để trống)

10.5. Các hợp đồng lớn
Bảng 19: Các hợp đồng lớn của công ty mẹ

TT	Tên hợp đồng	Đối tác	Địa điểm dự án	Sản phẩm	Đơn giá	Giá trị (triệu đồng) (*)			Thời điểm ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ (**)	Khác (***)
						2023	2024	9 tháng đầu năm 2025				
1	Hợp đồng mua bán điện cho dự án điện mặt trời trên mái nhà 20/0211 của Điện lực Tràng Bom	Công ty Điện lực Đồng Nai - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH (trước đây là Điện lực Tràng Bom – Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai)	Đồng Nai	Điện	8,38 UScent /kWh	2.358	2.436	1.444	Tháng 12/2020	20 năm	Không có	Không có
2	Hợp đồng mua bán điện cho dự án điện mặt trời trên mái nhà số 60598220003766	Công ty Điện lực Lâm Đồng (trước là Công ty Điện lực Bình Thuận)	Lâm Đồng (trước là Bình Thuận)	Điện	8,38 UScent /kWh	2.848	2.853	2.115	Tháng 12/2020	20 năm	Không có	Không có
3	Hợp đồng mua bán điện cho dự án điện mặt trời trên mái nhà số 20/000198	Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực Bình Dương	TP. Hồ Chí Minh (trước là Bình Dương)	Điện	8,38 UScent /kWh	2.204	2.174	1.935	Tháng 12/2020	20 năm	Không có	Không có



TT	Tên hợp đồng	Đối tác	Địa điểm dự án	Sản phẩm	Đơn giá	Giá trị (trệu đồng) (*)			Thời điểm ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ (**)	Khác (***)
						2023	2024	9 tháng đầu năm 2025				
4	Hợp đồng mua bán điện cho dự án điện mặt trời trên mái nhà số 164/2020/PCBRVT-DMTMN	Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực Vũng Tàu (trước là Công ty Điện lực Bà Rịa - Vũng Tàu)	TP. Hồ Chí Minh (trước là Bà Rịa - Vũng Tàu)	Điện	8,38 UScent /kWh	2.319	2.338	1.684	Tháng 12/2020	20 năm	Không có	Không có

Chú thích:

(*) Hợp đồng chưa xác định trước giá trị, doanh thu bán điện cuối thời điểm cuối tháng theo sản lượng điện thực tế

(**) Mối quan hệ với HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Công ty.

(***) Điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng

(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)



10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Bảng 20: Các khách hàng lớn của công ty mẹ

TT	Đối tác	Sản phẩm	Giá bán điện	Thời gian thực hiện	Tỷ lệ GTGD/ DTT ^(*)			Mối quan hệ ^(**)
					2023	2024	9 tháng đầu năm 2025	
1	Công ty Điện lực Đồng Nai - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH	Điện	8,38 Uscent/kWh	20 năm	6,0%	7,2%	5,7%	Không có
2	Công ty Điện lực Lâm Đồng	Điện	8,38 Uscent/kWh	20 năm	7,3%	8,5%	8,4%	Không có
3	Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực Bình Dương	Điện	8,38 Uscent/kWh	20 năm	5,6%	6,5%	7,7%	Không có
4	Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực Vũng Tàu	Điện	8,38 Uscent/kWh	20 năm	5,9%	6,9%	6,7%	Không có

(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

Chú thích:

(*) Tỷ lệ giá trị giao dịch của khách hàng lớn / doanh thu thuần của Công ty

(**) Mối quan hệ với HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Công ty.



Bảng 21: Nhà cung cấp lớn của công ty mẹ

TT	Đối tác	Sản phẩm, dịch vụ	Thời gian thực hiện	Tỷ lệ GTGD/ DTT ^(*)			Mối quan hệ ^(**)
				2023	2024	9 tháng đầu năm 2025	
1	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng điện Huy Hoàng	Dịch vụ bảo trì bảo dưỡng Hệ thống điện mặt trời mái nhà	2022-2025	3,3%	3,8%	3,5%	Không có
2	Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Trường Tiến	Dịch vụ bảo trì bảo dưỡng Hệ thống điện mặt trời mái nhà	2022-2025	1,9%	1,9%	1,6%	Không có
3	Công ty TNHH Phú Gia Construction	Dịch vụ bảo trì bảo dưỡng Hệ thống điện mặt trời mái nhà	2022-2025	4,9%	4,8%	4,4%	Không có
4	Công ty cổ phần đầu tư xây lắp LK	Dịch vụ bảo trì bảo dưỡng Hệ thống điện mặt trời mái nhà	2022-2025	10,6%	10,2%	10,3%	Không có

(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

Chú thích:

^(*) Tỷ lệ giá trị giao dịch của nhà cung cấp lớn / doanh thu thuần của Công ty

^(**) Mối quan hệ với HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Công ty.

(Phần dưới của trang này được cổ tình để trống)

10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

10.7.1. Vị thế của Tổ chức phát hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Với định hướng phát triển luôn gắn liền với bảo vệ môi trường, bảo vệ thiên nhiên vì sự phát triển bền vững của xã hội, thêm vào đó, tận dụng lợi thế đã có kinh nghiệm trong việc đầu tư, xây dựng và vận hành các Dự án điện mặt trời mái nhà, Helio Energy đặt mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh phát triển, mở rộng quy mô danh mục dự án đầu tư, đa dạng hóa các loại hình NLTT.

Tháng 11 năm 2022, Helio Energy trở thành Hội viên chính thức của Hội Điện lực Việt Nam. Sau 04 năm hoạt động, Công ty đã không ngừng mở rộng phát triển đa dạng các hoạt động trong ngành điện, tìm kiếm, tiếp cận và M&A các dự án hiệu quả với định hướng phát triển luôn gắn liền với bảo vệ môi trường, bảo vệ thiên nhiên vì sự phát triển bền vững của xã hội. Helio Energy luôn chú trọng phát triển hợp tác với các nhà thầu lớn, có uy tín để cập nhật, áp dụng những công nghệ tiên tiến, chất lượng trong lĩnh vực NLTT cho mỗi công trình của Công ty.

Hiện tại, Công ty có tổng công suất phát điện là 36,53 MWp tập trung vào các dự án Điện mặt trời mái nhà, so với các doanh nghiệp cùng ngành, Helio Energy đang sở hữu danh mục dự án tương đối nhỏ (so với tổng công suất năng lượng tái tạo tại Việt Nam năm 2023 đạt 21,6 GW). Tuy nhiên, Công ty đang tích cực đẩy mạnh tìm kiếm các cơ hội M&A các dự án năng lượng tái tạo tiềm năng để mở rộng quy mô sản xuất. Nhìn chung, vị thế và lợi thế của HIO trên thị trường năng lượng tái tạo được thể hiện qua các yếu tố sau:

Tiềm lực tài chính: tính đến thời điểm 30/09/2025, quy mô tổng tài sản Helio Energy đạt mức hơn 470,1 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu đạt khoảng 265,9 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu được cải thiện đáng kể với tỷ lệ tại 31/12/2023, 31/12/2024 và 30/09/2025 lần lượt là 1,34, 0,99 và 0,77. Tình hình tài chính khả quan tới từ việc Công ty đã vận hành tốt các Dự án hiện hữu từ đó đảm bảo nguồn lực và khả năng đáp ứng nhu cầu vốn cho các hoạt động M&A nhằm mục tiêu mở rộng quy mô, danh mục dự án.

Năng lực triển khai, đầu tư và vận hành dự án: trong quá trình vận hành danh mục dự án hiện hữu, Helio Energy luôn chú trọng phân bổ, tối ưu hóa trong sử dụng nguồn lực hợp lý với mục tiêu mang lại hiệu quả cao nhất. Ngoài ra, với đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm và chuyên môn cao, các quyết định đầu tư, M&A của Công ty luôn được đánh giá chi tiết, thận trọng, yêu cầu cao về đảm bảo rủi ro pháp lý, rủi ro vận hành và hiệu quả kinh tế của các dự án.

Hoạt động huy động vốn: hiện nay, ngoài khả năng huy động từ các nguồn vốn trong nước, Helio Energy đang tích cực mở rộng, tìm kiếm và làm việc với các nguồn vốn nước ngoài để đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn trong giai đoạn đầu tư, M&A mở rộng danh mục dự án cũng như tái tài trợ với chi phí hợp lý sau khi tiếp nhận các dự án mới.

10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo thống kê từ Bộ Công thương, trong giai đoạn vừa qua, nhu cầu năng lượng của Việt Nam không ngừng tăng trưởng với tốc độ cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Sản lượng điện tăng gấp 2-3 lần sau 10 năm, từ 93 tỷ kWh vào năm 2011 lên tới 215 tỷ kWh năm 2020, tốc độ tăng trưởng sản lượng điện thương phẩm trung bình cả giai đoạn 2011-2020 đạt 10,5%/năm. Tuy nhiên hàng năm, Việt Nam vẫn phải nhập khẩu điện từ Trung Quốc và Lào để đáp ứng kịp thời nhu cầu điện năng ngày càng tăng cao, nhất là trong mùa khô.

Theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, việc cung cấp điện phải đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội với mức tăng trưởng GDP bình quân khoảng 10,0%/năm trong giai đoạn 2026-2030, khoảng 7,5%/năm trong giai đoạn 2031-2050 như sau:

- Điện thương phẩm vào năm 2030 khoảng 500,4 - 557,8 tỷ kWh; định hướng năm 2050 đạt khoảng 1.237,7- 1.375,1 tỷ kWh;
- Điện sản xuất và nhập khẩu vào năm 2030 khoảng 560,4 - 624,6 tỷ kWh; đến năm 2050 khoảng 1.360,1 - 1.511,1 tỷ kWh;
- Công suất cực đại năm 2030 khoảng 89.655 - 99.934 MW; đến năm 2050 đạt khoảng 205.732 - 228.570 MW.

Về cơ cấu nguồn điện, Cơ cấu tại Việt Nam đến năm 2030, định hướng năm 2050 như sau:

Bảng 22: Cơ cấu nguồn điện giai đoạn 2030 – 2050

Loại hình	Đơn vị tính	Năm 2030	Tỷ lệ	Năm 2050	Tỷ lệ
Điện gió trên bờ và gần bờ	MW	26.066 - 38.029	14,2 - 16,1%	84.696 - 91.400	10,9%
Điện gió ngoài khơi	MW	6.000 - 17.032	3,3 - 7,2%	113.503 - 139.097	14,7 - 16,6%
Điện mặt trời	MW	46.459 - 73.416	25,3 - 31,1%	293.088 - 295.646	35,3 - 37,8%
Điện sinh khối	MW	1.523 - 2.699	0,8 - 1,1%	4.829 - 6.960	0,6 - 0,8%
Điện sản xuất từ rác	MW	1.441 - 2.137	0,8 - 0,9%	1.784 - 2.137	0,2 - 0,3%
Điện địa nhiệt và năng lượng mới khác	MW	45	0,1%	464	0,1%
Thủy điện	MW	33.294 - 34.667	14,7 - 18,2%	40.624	4,8 - 5,2%
Điện hạt nhân	MW	4.000 - 6.400	2,2 - 2,5%	10.500 - 14.000	1,4 - 1,7%
Nguồn lưu trữ	MW	10.000 - 16.300	5,5 - 6,9%	95.983 - 96.120	11,5 - 12,4%
Nhiệt điện than	MW	31.055	13,1 - 16,9%	0	0%
Nhiệt điện khí trong nước	MW	10.861 - 14.930	5,9 - 6,3%	14.930	1,7 - 1,9%
Nhiệt điện LNG	MW	22.524	9,5 - 12,3%	28.663 - 39.717	3,6 - 4,8%

Nguồn điện linh hoạt	MW	2.000 - 3.000	1,1 - 1,3%	21.333 - 38.641	2,8 - 4,6%
Thủy điện tích năng	MW	2.400 - 6.000	1,3 - 2,5%	20.691 - 21.327	2,5% - 2,7%
Nhập khẩu điện	MW	9.360 - 12.100	4,0 - 5,1%	14.688	1,8 - 1,9%
Tổng	MW	183.291 -236.363	100%	774.503 - 838.681	100%

(Nguồn: Quy hoạch điện VIII)

Có thể thấy, xu hướng tại Việt Nam là chuyển dịch sang sử dụng các nguồn năng lượng sạch, thân thiện với môi trường, đặc biệt là điện mặt trời khi loại hình này dự kiến sẽ là loại hình sản xuất điện chủ yếu tại Việt Nam vào năm 2050.

Để đáp ứng nhu cầu điện trên, Việt Nam cần bổ sung thêm khoảng hơn 18.000 MW/năm, trong khi các nguồn năng lượng truyền thống như thủy điện đã dần cạn kiệt tiềm năng khai thác (chỉ còn dư địa cho thủy điện nhỏ <30MW phát triển), điện than phải đối mặt với những khó khăn tài chính đầy thách thức do tác động tiêu cực đến môi trường và cam kết toàn cầu về cắt giảm khí thải tại hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu (COP26) gần đây. Theo đó, NLTT sẽ tăng trưởng mạnh mẽ do nhận được sự quan tâm lớn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Ngoài ra, các tổ chức tín dụng tại Việt Nam cũng đã ban hành các chính sách ưu đãi dưới hình thức các gói “tín dụng xanh” dành cho các doanh nghiệp, cá nhân muốn vay vốn đầu tư vào lĩnh vực NLTT. Với lãi suất ưu đãi và thủ tục đơn giản, các gói “tín dụng xanh” này sẽ góp phần thúc đẩy lĩnh vực NLTT tại Việt Nam phát triển ngày càng mạnh mẽ.

10.7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

Phát triển nguồn sản xuất điện từ năng lượng mặt trời đã và đang được nhiều quốc gia trên thế giới đặc biệt quan tâm, Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế đó. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 500/QĐ-TTg phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg và Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam. Tính đến cuối năm 2022, tổng công suất đặt nguồn điện toàn hệ thống đạt gần 77.800 MW, tăng xấp xỉ 1.400 MW so với năm 2021, trong đó tổng công suất các nguồn điện NLTT đạt 20.165MW chiếm tỉ trọng 26,4%. Quy mô hệ thống điện Việt Nam đứng đầu khu vực ASEAN về công suất nguồn điện.

Việt Nam là một trong các nước có tiềm năng lớn về phát triển NLTT như thủy điện, năng lượng gió, năng lượng mặt trời, năng lượng sinh khối, năng lượng địa nhiệt,... Cụ thể, nước ta nằm trong khu vực cận nhiệt đới gió mùa, với bờ biển dài hơn 3.000 km. Việt Nam cũng được xem là một quốc gia có tiềm năng rất lớn về năng lượng mặt trời, đặc biệt ở các vùng miền Trung và miền Nam của đất nước với tổng số giờ nắng trong năm trung bình cả nước dao động trong khoảng 2.000-2.600 giờ/năm, cường độ bức xạ mặt trời trung bình khoảng 4,6 kWh/m²/ngày, là những địa điểm lý tưởng cho các Dự án điện mặt trời. Năng lượng mặt trời ở Việt Nam có sẵn quanh năm, khá ổn định và phân bố rộng rãi trên các vùng miền khác nhau của đất nước. Đặc biệt, số ngày nắng trung bình trên các tỉnh của

miền Trung và miền Nam là khoảng 300 ngày/năm. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc khai thác và sử dụng NLTT còn hạn chế. Sự phát triển của NLTT mới rầm rộ trong khoảng thời gian trở lại đây khi có những quyết định của Thủ tướng về cơ chế hỗ trợ giá FIT. Ngày 06/04/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày 22/05/2020. Quyết định 13/2020/QĐ-TTg được xem là cú hích cho thị trường điện mặt trời trong giai đoạn hiện nay. Với nhiều lợi ích mang lại cho chính chủ đầu tư cũng như cộng đồng, việc đầu tư lắp đặt điện mặt trời mái nhà những năm gần đây đã được người dân, doanh nghiệp quan tâm.

Quy hoạch điện VIII điều chỉnh do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 15/04/2025 cũng nêu rõ tiềm năng điện mặt trời của Việt Nam khoảng 963.000 MW (mặt đất khoảng 837.400 MW, mặt nước khoảng 77.400 MW và mái nhà khoảng 48.200 MW). Từ nay đến năm 2030, tổng công suất các nguồn điện mặt trời dự kiến đạt 46.459 - 73.416 MW; định hướng đến năm 2050, tổng công suất 293.088 - 295.646 MW.

Do vậy, định hướng phát triển của Helio Energy là phù hợp so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

10.8. Hoạt động marketing

Song song với việc cải thiện, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả năng suất cao nhất, Công ty cũng rất chú trọng, quan tâm tới công tác quảng bá hình ảnh, marketing và xây dựng thương hiệu của Công ty trên thị trường. Để thực hiện điều này, trong thời gian qua Công ty đã thực hiện một số giải pháp như:

- Luôn giữ mối quan hệ với khách hàng truyền thống, đồng thời tìm kiếm, mở rộng kết nối với các đối tác mới tiềm năng.
- Xây dựng Website, tăng cường quảng bá hình ảnh của Công ty trên Website.
- Tham gia một số hội nghị, hội thảo liên quan đến Năng lượng tái tạo.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Nhằm bảo vệ tài sản sở hữu trí tuệ, Công ty đã tiến hành nộp tờ khai đăng ký nhãn hiệu vào ngày 25/10/2023 và hiện đang được Cục Sở hữu trí tuệ tiến hành thẩm định hình thức, thẩm định nội dung của tờ khai.

Mẫu nhãn hiệu như sau:



(Phần dưới của trang này được cố tình để trống)

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Trước nhu cầu sử dụng điện ngày càng cao cho phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn năng lượng truyền thống đang ngày càng cạn kiệt và khai thác quá mức gây hại đến môi trường, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của cuộc sống con người. Xu hướng năng lượng "xanh" đang trở nên phổ biến và là nguồn bù đắp điện thiếu hụt quan trọng. Nhận thức được tiềm năng tăng trưởng của ngành NLTT, Công ty luôn chú trọng công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm dịch vụ mới. Trong giai đoạn từ năm 2022 đến nay, Công ty đã thực hiện nghiên cứu việc đầu tư phát triển thêm các loại hình NLTT bao gồm điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối, điện rác, địa nhiệt, thủy triều, và đồng thời tiến hành phương án M&A các doanh nghiệp sở hữu các Dự án năng lượng tái tạo đáp ứng thủ tục pháp lý, vận hành ổn định, có tiềm năng sinh lời hấp dẫn.

Kiên định với Tầm nhìn và Chiến lược đã đặt ra, Helio Energy đang ngày càng quyết tâm khẳng định vị thế với mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực năng lượng tái tạo. Trong thời gian tới, Công ty dự kiến tiếp tục gia tăng đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo nhằm mở rộng quy mô, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững dài hạn của Công ty.

10.11. Chiến lược kinh doanh

Với mục tiêu trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, Helio Energy xây dựng chiến lược kinh doanh trong giai đoạn 2022 – 2027 tiếp tục định hướng kinh doanh lấy năng lượng làm cốt lõi, nhằm tận dụng tối đa tiềm năng phát triển cũng như các chính sách khuyến khích của Chính phủ và đón đầu xu thế mới.

Công ty tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, tìm kiếm các dự án có tiềm năng lớn về điện mặt trời, điện gió...; Tập trung nguồn lực để chuẩn bị cho việc triển khai, thực hiện M&A các dự án Năng lượng quy mô lớn.

Về nguồn vốn thực hiện chiến lược kinh doanh giai đoạn 2022 – 2027, Công ty sẽ thực hiện lập kế hoạch, nghiên cứu kỹ lưỡng, cân đối nguồn lực tài chính, tập trung đáp ứng đầy đủ và phù hợp các yêu cầu về vốn trong phục vụ quá trình đầu tư, quản lý và vận hành. Công ty đã chuẩn bị các phương án thu xếp vốn, huy động vốn vay ngân hàng, vốn góp từ các cổ đông nhằm chú trọng đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo.

Về nguồn nhân lực dự kiến, Công ty cũng đã lên kế hoạch triển khai về công tác đào tạo, tuyển dụng nhân sự giỏi, phù hợp với tiêu chí yêu cầu, đảm bảo số lượng nhân sự vừa đủ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty.

10.12. Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Căn cứ Luật Điện lực hiện hành; Nghị định 137/2013/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 21/10/2013 và Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 21/2020/TT-BCT quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực do Bộ Công thương ban hành ngày 09/09/2020, Công ty cổ phần Helio Energy được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực.

Ngoài ra, Công ty Cổ phần Helio Energy không có ngành nghề kinh doanh khác thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định pháp luật.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

Tổng số lao động của toàn Công ty tại ngày 31/12/2023, 31/12/2024 và 30/09/2025 lần lượt là 46, 40 và 40 người.

Với đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh là sản xuất điện từ năng lượng mặt trời, hiện tại Công ty đang thực hiện quản lý vận hành theo mô hình Cụm dự án. Các dự án cùng địa bàn sẽ được quản lý tập trung thông qua hệ thống công nghệ giám sát và điều khiển từ xa, cùng với việc các Dự án điện mặt trời của Công ty đều đã đi vào vận hành ổn định đã giúp công ty tinh gọn bộ máy nhân sự, nâng cao năng suất lao động đảm bảo mục tiêu tiết kiệm các chi phí về nhân sự trong quá trình hoạt động vận hành.

Bảng 23: Cơ cấu người lao động tại Công ty

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
		Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo trình độ chuyên môn	46	100%	40	100%	40	100%
1	Trên Đại học	5	10,87%	3	7,50%	3	7,50%
2	Đại học	38	82,61%	34	85,00%	34	85,00%
3	Cao đẳng, trung cấp	3	6,52%	3	7,50%	3	7,50%
II	Phân loại theo thời hạn hợp đồng	46	100%	40	100%	40	100%
1	Hợp đồng lao động thường xuyên	46	100%	40	100%	40	100,00 %
2	Hợp đồng lao động thời vụ	0	0%	0	0%	0	0,00%
III	Phân loại theo giới tính	51	100%	46	100%	40	100%
1	Nam	31	60,78%	29	63,04%	25	62,50%
2	Nữ	20	39,22%	17	36,96%	15	37,50%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

11.2.1. Chính sách tuyển dụng

Với phương châm nhân lực là nền tảng quan trọng nhất tạo nên thành công cho Công ty, Helio Energy đã và đang xây dựng một môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp cùng với những chính

sách đãi ngộ, định hướng lộ trình thăng tiến để thu hút nhân sự có năng lực cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh.

Việc tuyển dụng nhân sự mới theo quy trình được thiết lập, đảm bảo nhân viên mới có đạo đức tốt, đủ trình độ, kỹ năng nghiệp vụ, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng, hòa đồng với tập thể, gắn bó lâu dài với Công ty.

11.2.2. Chính sách đào tạo

Đào tạo và phát triển nhân sự là một trong các công tác ưu tiên của Helio Energy. Chính sách đào tạo của Helio Energy luôn gắn liền với mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự thành thạo về nghiệp vụ và chuyên nghiệp trong phong cách làm việc.

Công ty đã và đang tiếp tục triển khai hoạt động đào tạo cho các CBNV theo các hình thức tổ chức tập trung tại Công ty, cử cán bộ tham dự các khóa học chuyên môn do các đơn vị bên ngoài tổ chức. Với mục tiêu xây dựng, phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn, kỹ năng tốt, đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh, Helio Energy đã thường xuyên thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kỹ năng cho CBNV. Các hoạt động tọa đàm, hội thảo, trao đổi nội bộ được tổ chức thường xuyên, tạo cơ hội chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm của cán bộ nhân viên trong nội bộ Công ty. Các khóa học đào tạo, tọa đàm nội bộ của Công ty tập trung mục tiêu trang bị kỹ năng, kiến thức cần thiết, sát với nhu cầu công việc của cán bộ nhân viên.

11.2.3. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

Helio Energy luôn đảm bảo lợi ích cho nhân sự về lương, phụ cấp hoàn thành công việc và các khoản phúc lợi khác, tạo điều kiện cho CBNV yên tâm làm việc, gắn bó với Công ty, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững doanh nghiệp.

11.2.4. Chế độ đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Với mục tiêu con người là cốt lõi của Doanh nghiệp, Công ty luôn quan tâm đến các chế độ chính sách cho người lao động nhằm đảm bảo việc làm và đời sống của người lao động được ổn định. Công tác nghiên cứu, tham gia hoàn thiện các cơ chế, chính sách được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ, đảm bảo việc công khai các nội dung thông tin cho người lao động.

Định kỳ hàng năm, Helio Energy tổ chức khám sức khỏe cho toàn bộ người lao động góp phần xây dựng đội ngũ CBNV khỏe về thể chất, đảm đương và hoàn thành tốt mọi công việc. Công ty luôn kịp thời thăm hỏi động viên CBNV lúc ốm đau, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách dành cho người lao động do Nhà nước ban hành như tham gia đóng bảo hiểm, chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ.

11.2.5. Các chế độ khác

Ngoài các chế độ chính sách nêu trên, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được phụ cấp xăng xe, phụ cấp chuyên môn.

Đồng thời, Công ty luôn chú trọng phát triển và duy trì các hoạt động ngoại khóa như sinh hoạt tập thể, thể thao, tổ chức du lịch, nghỉ mát cho CBNV nhằm tái tạo sức lao động, tạo sự đoàn kết gắn bó trong Công ty.

12. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

Trong những năm vừa qua, Công ty đang tập trung đầu tư phát triển mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nên Đại hội đồng cổ đông quyết định chưa thực hiện chi trả cổ tức. Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định được sử dụng để tái đầu tư phục vụ kế hoạch phát triển kinh doanh.

Giai đoạn tới, Công ty sẽ lên kế hoạch chi trả cổ tức cho cổ đông, sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ khác đến hạn phải trả. Việc chi trả cổ tức sẽ được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp lý liên quan.

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Từ năm 2022 đến nay, Công ty không có đợt chào bán nào.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Cho đến ngày phát hành Bản cáo bạch này, Tổ chức phát hành không có những cam kết nhưng chưa thực hiện mà có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty như Hợp đồng thuê sử dụng đất, Trái phiếu chưa đáo hạn, các quyền chưa thực hiện của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Công ty không có nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Cho đến ngày phát hành Bản cáo bạch này, Công ty cam kết “không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích” theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019.

(Phần dưới của trang này được cổ tình để trống)

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

(a) Các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty

Bảng 24: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh (Công ty mẹ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ Tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng trưởng 2024/2023	9 tháng đầu năm 2025
1	Tổng giá trị tài sản	256.403	253.384	(1,18%)	251.248
2	Vốn chủ sở hữu	217.294	221.435	1,91%	221.253
3	Doanh thu thuần	39.182	33.678	(14,05%)	25.198
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.743	5.912	2,94%	1.804
5	Lợi nhuận khác	(55)	119	-	21
6	Lợi nhuận trước thuế	5.688	6.031	6,03%	1.825
7	Lợi nhuận sau thuế	4.841	4.947	2,18%	1.504
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-	0%
9	Tỷ lệ cổ tức	0%	0%	-	0%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, BCTC riêng quý III năm 2025 tự lập của Công ty cổ phần Helio Energy)

Bảng 25: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh (Hợp nhất)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ Tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng trưởng 2024/2023	9 tháng đầu năm 2025
1	Tổng giá trị tài sản	546.322	505.483	(7,48%)	470.121
2	Vốn chủ sở hữu	233.618	253.891	8,68%	265.900
3	Doanh thu thuần	124.049	119.299	(3,83%)	86.530
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.821	22.869	93,46%	15.861
5	Lợi nhuận khác	107	4.519	4.132,43%	259

TT	Chỉ Tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng trưởng 2024/2023	9 tháng đầu năm 2025
6	Lợi nhuận trước thuế	11.928	27.388	129,61%	16.120
7	Lợi nhuận sau thuế	10.074	21.079	109,25%	13.695
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-	0%
9	Tỷ lệ cổ tức	0%	0%	-	0%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất quý III năm 2025 tự lập của Công ty cổ phần Helio Energy)

Tại ngày 31/12/2024, tổng giá trị tài sản của Công ty mẹ và giá trị tài sản hợp nhất của Công ty lần lượt đạt mức 253,4 tỷ đồng và 505,5 tỷ đồng. Tính đến 30/09/2025, tổng giá trị tài sản của Công ty mẹ và giá trị tài sản hợp nhất của Công ty lần lượt đạt mức 251,2 tỷ đồng và 470,1 tỷ đồng. Tổng giá trị tài sản của Công ty mẹ và giá trị tài sản hợp nhất của Công ty trong giai đoạn này không có nhiều sự thay đổi về giá trị và cơ cấu. Trong đó, tài sản dài hạn là chủ yếu, chiếm khoảng 88% tổng tài sản Công ty mẹ và khoảng 80% tổng tài sản hợp nhất. Tài sản dài hạn của Công ty mẹ chủ yếu là đầu tư tài chính dài hạn vào các công ty con có giá trị khoảng 184,8 tỷ đồng. Tài sản dài hạn hợp nhất chủ yếu là các hệ thống điện mặt trời trên mái nhà (tấm pin mặt trời, máy biến áp, khung giàn, dây điện,...).

Tại 31/12/2024, vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ là 221,4 tỷ đồng, tăng 1,91% so với cuối năm 2023, vốn chủ sở hữu hợp nhất là 253,9 tỷ đồng, tăng 8,68% so với cuối năm 2023. Hết quý III năm 2025, vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ và hợp nhất lần lượt là gần 221,3 tỷ đồng và 265,9 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu tăng nhẹ trong giai đoạn này do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng.

Trong năm 2023 - 2024, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ duy trì tương đối ổn định. Trong khi doanh thu thuần có xu hướng giảm, chi phí cũng ghi nhận mức giảm đáng kể, do đó, các chỉ tiêu lợi nhuận vẫn ghi nhận kết quả tăng so với cùng kỳ. Cụ thể, tại Công ty mẹ, doanh thu thuần năm 2023 đạt 39,2 tỷ đồng, doanh thu thuần năm 2024 đạt gần 33,7 tỷ đồng. Cùng với đó, lợi nhuận sau thuế năm 2023 và năm 2024 có giá trị lần lượt là 4,8 tỷ đồng và 4,9 tỷ đồng. Trong 9 tháng đầu năm 2025, doanh thu thuần đạt 25,2 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 1,5 tỷ đồng.

Với toàn Công ty, trong năm 2024, doanh thu thuần giảm nhẹ, đồng thời chi phí giảm đáng kể so với năm 2023 nhờ việc triển khai hiệu quả các biện pháp tối ưu hóa chi phí. Do đó, Công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế tăng mạnh so với năm 2023 với mức tăng trưởng là 109,25%. Sang 9 tháng đầu năm 2025, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế hợp nhất lần lượt đạt 86,5 tỷ đồng và 13,7 tỷ đồng.

(b) **Các chỉ tiêu khác:** không có.

(c) **Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập:** chi tiết theo Phần V mục 3 - Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty (trang 75 của Bản cáo bạch này).

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty**1.2.1. Thuận lợi**

- Công ty có đội ngũ Ban lãnh đạo và nhân sự có nhiều năm kinh nghiệm trong nghề, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao;
- Công ty luôn thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ hệ thống tấm pin – thiết bị sản xuất và truyền tải điện đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, thông suốt;
- Tiềm năng phát triển điện mặt trời ở nước ta tương đối lớn, đặc biệt là ở khu vực miền Trung và miền Nam, nơi có mức độ bức xạ mặt trời cao và số giờ nắng trung bình trong năm lớn;
- Nhà nước, Chính phủ đã đặt mục tiêu đẩy mạnh phát triển năng lượng sạch, quyết tâm đưa mức phát thải ròng về “0” vào năm 2050, thực hiện các cam kết tại Hội nghị Thượng đỉnh COP26 – NET ZERO, hứa hẹn sự phát triển bùng nổ trong tương lai của ngành NLTT tại Việt Nam;
- Ngày 15/04/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 768/QĐ-TTg phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong đó ưu tiên phát triển mạnh các nguồn NLTT phục vụ sản xuất điện, đạt tỷ lệ khoảng 28 - 36% vào năm 2030 và định hướng lên đến 74 - 75% đến năm 2050;
- Công ty được hưởng một số ưu đãi trong phát triển điện mặt trời như:
 - + Toàn bộ điện năng sản xuất từ các Dự án điện mặt trời mái nhà được bán với mức giá ưu đãi trong 20 năm theo Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam;
 - + Các ngân hàng tại Việt Nam luôn đồng hành, hỗ trợ, cung cấp giải pháp tài chính cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo thông qua hình thức “tín dụng xanh” nhằm khuyến khích phát triển nguồn năng lượng sạch.

1.2.2. Khó khăn

- Đặc thù hoạt động sản xuất của các dự án NLTT phụ thuộc lớn vào thời tiết. Diễn biến thời tiết, thiên tai không thể dự báo trước gây ảnh hưởng tới năng suất, khả năng phát điện tại các dự án;
- Áp lực lạm phát của nền kinh tế toàn cầu ở mức cao, lãi suất vay vốn trong nước có xu hướng điều chỉnh tăng cao gây ảnh hưởng, khó khăn cho doanh nghiệp;

1.2.3. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính 31/12/2024: Không có.**2. Tình hình tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào 31/12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam, tuân thủ theo các quy định của Luật Kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản**2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

Công ty Cổ phần Helio Energy sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo các quy định của pháp luật và đúng quy định tại Điều lệ của Công ty.

Bảng 26: Vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
I	Vốn điều lệ	210.000	210.000	210.000	210.000	210.000	210.000
II	Vốn kinh doanh	256.403 ^(*)	253.384	251.248	546.322 ^(*)	505.483 ^(*)	470.121
1	Nợ phải trả	39.110	31.949	29.995	312.703	251.591	204.221
2	Vốn chủ sở hữu	217.294	221.435	221.253	233.618	253.891	265.900

(Nguồn: BCTC (riêng và hợp nhất) năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, BCTC (riêng và hợp nhất) quý III năm 2025 tự lập của Công ty Cổ phần Helio Energy)

^(*) Do giá trị của một hoặc một số chỉ tiêu và/hoặc giá trị tổng/Tổng cộng đã được làm tròn nên tổng giá trị các chỉ tiêu và giá trị tổng/Tổng cộng bị lệch 01 đơn vị tính.

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao tài sản tại BCTC riêng và BCTC hợp nhất được ước tính như sau:

Bảng 27: Khấu hao tài sản cố định

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)	
	BCTC riêng	BCTC hợp nhất
Nhà cửa, vật kiến trúc	15	10 - 15
Máy móc, thiết bị	10 – 15	10 – 15
Thiết bị văn phòng	03	03
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	10	06 – 10
Tấm pin mặt trời	15	15 - 20

(Nguồn: BCTC (riêng và hợp nhất) năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của Công ty)

Việc trích khấu hao tài sản cố định của Công ty phù hợp với quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và các văn bản sửa đổi của Bộ Tài Chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

2.1.3. Mức lương bình quân

Bảng 28: Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	9 tháng đầu năm 2025
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	19,2	18,5	20,5

(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

Thu nhập bình quân của người lao động Công ty trong năm 2024 là 18,5 triệu đồng/người/tháng. Hiện tại, Công ty không thu thập được các nguồn thông tin về mức lương bình quân của các doanh nghiệp cùng ngành để đưa ra so sánh. Tuy nhiên, so với mức lương tối thiểu vùng và thu nhập bình quân tại địa bàn thành phố Hà Nội và một số tỉnh thành nơi công ty đang thực hiện triển khai các dự án, mức lương của Công ty được đánh giá là cạnh tranh, thu hút được người lao động.

Cụ thể, theo Nghị định 74/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ 01/07/2024 và Nghị định 128/2025/NĐ-CP kèm phụ lục về Danh mục địa bàn cấp xã áp dụng mức lương tối thiểu, mức lương tối thiểu vùng tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh là 4.960.000 đồng/tháng (đối với vùng I), còn tại các tỉnh Đắk Lắk và Lâm Đồng, mức lương tối thiểu vùng là 3.860.000 đồng/tháng (đối với vùng III) và 3.450.000 đồng/tháng (đối với vùng IV). Về thu nhập bình quân trên đầu người, tính chung cả năm 2024, thu nhập bình quân của người lao động cả nước là 7,7 triệu đồng/tháng, trong đó thu nhập bình quân của lao động ở khu vực thành thị là 9,3 triệu đồng/tháng, khu vực nông thôn là 6,7 triệu đồng/tháng (theo Thông cáo báo chí Tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2024 của Tổng Cục thống kê^(*)).

^(*) Nguồn: <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2025/01/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2024/>

2.1.4. Tình hình công nợ

❖ Các khoản phải thu

Bảng 29: Các khoản phải thu (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	23.641	14.579^(*)	27.752^(*)
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	22.603	13.056	17.906
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.034	1.492	9.789
3	Phải thu ngắn hạn khác	4	30	56
II	Các khoản phải thu dài hạn	830	830	740
1	Phải thu dài hạn khác	830	830	740
	Tổng cộng	24.471	15.409	28.492

(Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, BCTC riêng quý III năm 2025 tự lập của Công ty cổ phần Helio Energy)

(*) Do giá trị của một hoặc một số chỉ tiêu và/hoặc giá trị tổng/Tổng cộng đã được làm tròn nên tổng giá trị các chỉ tiêu và giá trị tổng/Tổng cộng bị lệch 01 đơn vị tính.

Bảng 30: Các khoản phải thu (Hợp nhất)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	23.052^(*)	58.065	51.174
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	21.856	42.102	27.129
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.090	1.733	9.789
3	Phải thu ngắn hạn khác	105	14.230	14.256
II	Các khoản phải thu dài hạn	2.855	8.094	11.053
1	Phải thu dài hạn khác	2.855	8.094	11.053
	Tổng cộng	25.907	66.159	62.227

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất quý III năm 2025 tự lập của Công ty cổ phần Helio Energy)

(*) Do giá trị của một hoặc một số chỉ tiêu và/hoặc giá trị tổng/Tổng cộng đã được làm tròn nên tổng giá trị các chỉ tiêu và giá trị tổng/Tổng cộng bị lệch 01 đơn vị tính.

❖ **Các khoản phải trả**

Bảng 31: Các khoản phải trả (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
I	Nợ ngắn hạn	12.200^(*)	10.429	12.815
1	Phải trả người bán ngắn hạn	1.935	256	2.203
2	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	902	1.577	773
3	Phải trả người lao động	1.042	390	279
4	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.239	2.508	1.773
5	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	73	116
6	Vay ngắn hạn	5.080	5.390	5.750
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	235	1.921

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
II	Nợ dài hạn	26.910	21.520	17.180
1	Vay dài hạn	26.910	21.520	17.180
	Tổng cộng	39.110	31.949	29.995

(Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, BCTC riêng quý III năm 2025 tự lập Công ty Cổ phần Helio Energy)

(*) Do giá trị của một hoặc một số chỉ tiêu và/hoặc giá trị tổng/Tổng cộng đã được làm tròn nên tổng giá trị các chỉ tiêu và giá trị tổng/Tổng cộng bị lệch 01-02 đơn vị tính.

Bảng 32: Các khoản phải trả (Hợp nhất)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
I	Nợ ngắn hạn	74.338	76.098	78.946^(*)
1	Phải trả người bán ngắn hạn	3.722	1.467	3.916
2	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.488	4.905	1.992
3	Phải trả người lao động	1.042	390	279
4	Chi phí phải trả ngắn hạn	4.532	3.411	2.437
5	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	916	73	119
6	Vay ngắn hạn	62.638	65.617	68.281
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	235	1.921
II	Nợ dài hạn	238.366	175.493	125.276
1	Vay dài hạn	237.562	175.144	125.053
2	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	804	349	223
	Tổng cộng	312.703^(*)	251.591	204.221^(*)

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất quý III năm 2025 tự lập của Công ty Cổ phần Helio Energy)

(*) Do giá trị của một hoặc một số chỉ tiêu và/hoặc giá trị tổng/Tổng cộng đã được làm tròn nên tổng giá trị các chỉ tiêu và giá trị tổng/Tổng cộng bị lệch 01 đơn vị tính.

❖ Thanh toán các khoản nợ phải trả đến hạn

Công ty hiện không có khoản nợ phải trả quá hạn, các khoản nợ phải trả đều được Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn.

2.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của các Cơ quan Quản lý Nhà nước.

Bảng 33: Các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Thuế Giá trị gia tăng	-	-	364	364	375	375
1	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	847	1.432	1.084	4.405	321	1.540
2	Thuế Thu nhập cá nhân	56	56	129	136	77	77
	Tổng cộng	902^(*)	1.488	1.577	4.905	773	1.992

(Nguồn: BCTC (riêng và hợp nhất) năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, BCTC (riêng và hợp nhất) quý III năm 2025 tự lập của Công ty Cổ phần Helio Energy)

^(*) Do giá trị của một hoặc một số chỉ tiêu và/hoặc giá trị tổng/Tổng cộng đã được làm tròn nên tổng giá trị các chỉ tiêu và giá trị tổng/Tổng cộng bị lệch 01 đơn vị tính.

2.1.6. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định pháp luật và theo Điều lệ của Công ty. Chi tiết các quỹ tại Helio Energy như sau:

Bảng 34: Chi tiết các quỹ của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		30/09/2025	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	235	235	1.921	1.921
2	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	8.332	-	8.332	-	8.332
	Tổng cộng	-	8.332	235	8.567	1.921	10.253

(Nguồn: BCTC (riêng và hợp nhất) năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, BCTC (riêng và hợp nhất) quý III năm 2025 tự lập của Công ty Cổ phần Helio Energy)

2.1.7. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Nhờ công tác quản trị rủi ro hiệu quả của đội ngũ Ban lãnh đạo và phòng ban chuyên trách của Công ty, dự kiến sẽ không có biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất.

(Phần dưới của trang này được cố tình để trống)

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu
Bảng 35: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023		Năm 2024	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1. Khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,44	1,22	2,83	1,39
Hệ số thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,40	1,22	2,81	1,39
2. Cơ cấu vốn					
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,15	0,57	0,13	0,50
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,18	1,34	0,14	0,99
3. Năng lực hoạt động					
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,15	0,22	0,13	0,23
Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	1,52	1,34	1,14	1,21
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	30,13	93,59	60,32	195,71
4. Khả năng sinh lời					
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	%	12,36	8,12	14,69	17,67
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân)	%	1,90	1,75	1,94	4,01
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân)	%	2,25	4,41	2,26	8,65

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023		Năm 2024	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	231	480	236	1.004

(Nguồn: Tính toán dựa trên số liệu theo BCTC (riêng và hợp nhất) năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Helio Energy)

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: Không có.

3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty

Báo cáo tài chính của Công ty được kiểm toán bởi các tổ chức kiểm toán sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Helio Energy.

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Helio Energy.

3.1. Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng năm 2023

Theo báo cáo kiểm toán độc lập số 0691/VN1A-HN-BC ngày 25/03/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, ý kiến của kiểm toán viên: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.”.

3.2. Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023

Theo báo cáo kiểm toán độc lập số 0692/VN1A-HN-BC ngày 25/03/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, ý kiến của kiểm toán viên: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”.

3.3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng năm 2024

Theo báo cáo kiểm toán độc lập số 13664222/E-68360680 ngày 03/03/2025 của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam, kết luận của kiểm toán viên: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng..”

Vấn đề khác: “Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính riêng đó vào ngày 25 tháng 3 năm 2024.

3.4. Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024

Theo báo cáo kiểm toán độc lập số 13664222/E-68360680 - HN ngày 03/03/2025 của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam, kết luận của kiểm toán viên: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vào tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

Vấn đề khác: “Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 25 tháng 3 năm 2024.

3.5. Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính riêng bán niên năm 2025

Theo báo cáo soát xét số 13664222/68672455/LR ngày 22/08/2025 của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam, kết luận của kiểm toán viên: “Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, và kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ của Công ty cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.”

3.6. Ý kiến của tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2025

Theo báo cáo soát xét số 13664222/E-68672455 - HN ngày 22/08/2025 của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam, kết luận của kiểm toán viên: “Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.”

(Phần dưới của trang này được cố tình để trống)

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

4.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 36: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2025

Chỉ tiêu	Năm 2025	
	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2024
Doanh thu thuần (triệu đồng)	141.600	18,69%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	23.100	9,59%
Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	497.491	95,95%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	16,31%	(7,68%)
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	6,15%	(28,92%)
Tỷ lệ cổ tức	0%	0%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

4.2. Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2025

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2025 của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua tại Nghị quyết số 01/2025/HIO/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2025.

4.3. Căn cứ để đạt được kế hoạch nêu trên

Để đạt được mục tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã đặt ra, nhiệm vụ cụ thể của Helio Energy trong năm 2025 như sau:

4.3.1. Các nhiệm vụ trọng tâm

- (a) Tăng vốn điều lệ từ 210 tỷ đồng lên 420 tỷ đồng để thực hiện chiến lược tăng trưởng và mở rộng hoạt động kinh doanh thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần SD Trường Thành – công ty sở hữu Dự án Nhà máy điện mặt trời Thuận Minh 2 với công suất 50 MWp tại tỉnh Lâm Đồng, đã được công nhận vận hành thương mại (COD) từ tháng 06 năm 2019 và đang hoạt động ổn định, Công ty dự kiến nâng tổng công suất vận hành các Dự án điện năng lượng mặt trời từ 36,53 MWp lên 86,53 MWp.
- (b) Hoạt động sản xuất điện
 - Đảm bảo vận hành ổn định hoạt động của các dự án;
 - Đảm bảo tối đa hóa lợi nhuận thông qua việc tối ưu hóa các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh;
 - Tìm kiếm các nguồn vốn giá rẻ để phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư xây dựng các dự án mới của Công ty.
- (c) Hoạt động đầu tư

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, đặc biệt đối với các dự án điện mặt trời, điện gió,... ;
 - Phát triển quan hệ sâu rộng, tìm kiếm các đối tác tiềm năng và phù hợp thực hiện các giao dịch nhằm cơ cấu danh mục hiện tại hoặc hợp tác đầu tư vào các dự án liên quan tới năng lượng tái tạo như mua bán tài sản, mua bán phần vốn góp/cổ phần của các công ty sở hữu dự án hoặc hệ thống điện..
- (d) Dịch vụ quản lý vận hành và dịch vụ tư vấn thực hiện dự án điện
- Tăng cường các hoạt động marketing, tìm kiếm khách hàng tiềm năng có nhu cầu sử dụng dịch vụ;
 - Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng trước, trong và sau khi thực hiện các hợp đồng.
- (e) Phát triển nguồn nhân lực
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ, nâng cao kỹ năng, trình độ chuyên môn cho cán bộ, nhân viên;
 - Tìm kiếm, tuyển dụng nhân sự có trình độ, kinh nghiệm, năng lực về phát triển, đầu tư dự án điện;
 - Xây dựng và triển khai Dự án Nhân sự kế thừa, đảm bảo nguồn nhân sự kế thừa có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm, kỹ năng và trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu ngày càng mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4.3.2. Giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

- Kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý Công ty theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, tăng cường sức cạnh tranh và tối ưu chi phí hoạt động;
- Tích cực tìm kiếm các đối tác tiềm năng, đồng thời cân nhắc cơ hội đầu tư mới và cơ cấu danh mục đầu tư, trên cơ sở đảm bảo và đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, và phù hợp với nguyên tắc và điều kiện thị trường;
- Tăng cường công tác phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc đảm bảo các chủ trương, nghị quyết từ Đại hội đồng cổ đông được triển khai kịp thời, hiệu quả nhất;
- Bổ sung/xây dựng/điều chỉnh cơ chế chính sách, chức năng, nhiệm vụ phù hợp cho từng bộ phận/Phòng/Ban trong Công ty đảm bảo phát huy hết hiệu quả năng lực của người lao động;
- Tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn và khả năng lãnh đạo cho đội ngũ quản lý cấp cao, cấp trung. Tập trung đào tạo nội bộ cho cán bộ, nhân viên để nâng cao hiệu suất làm việc. Bổ sung nguồn nhân sự chất lượng để phục vụ hoạt động của Công ty, đặc biệt cấp quản lý giỏi, giàu kinh nghiệm, am hiểu về ngành điện và có chuyên môn cao trong công việc.

4.4. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt đã tiến hành thu thập và xem xét các thông tin về cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Helio Energy tại thời điểm lập Bản cáo bạch. Công ty Cổ phần Helio Energy đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho Tổ chức tư vấn và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Dựa trên kết quả kinh doanh tính tới thời điểm hiện tại, năng lực của Công ty Cổ phần Helio Energy, dự báo tình hình kinh tế và triển vọng của ngành trong thời gian tới, trường hợp không có biến động bất thường trong hoạt động kinh doanh Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt cho rằng kế hoạch lợi nhuận của Công ty Cổ phần Helio Energy dự kiến cho năm 2025 là khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư cần tự mình nghiên cứu kỹ các thông tin và cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi đưa ra quyết định đầu tư.

(Phần dưới của trang này được cố tình để trống)

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Helio Energy hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 21/10/2021 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109204756 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Theo đó, đến thời điểm hiện tại cổ phiếu của cổ đông sáng lập không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Hiện nay, Công ty có 01 (một) cổ đông lớn là Công ty Cổ phần Helio Power

- Tên cổ đông lớn: Công ty Cổ phần Helio Power.
- Năm thành lập: 2016.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107581205 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/09/2016, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 15/09/2025.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, số 37 Bà Triệu, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng).
- Người đại diện theo pháp luật: Phan Thành Đạt - chức vụ: Tổng Giám đốc.
- Người đại diện quản lý cổ phần sở hữu của Công ty Cổ phần Helio Power tại Helio Energy: Bùi Tuấn Dương – chức vụ: Thành viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc.
- Số lượng cổ phần nắm giữ tại Helio Energy:

Bảng 37: Sở hữu của cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn

TT	Cổ đông lớn/Người có liên quan của cổ đông lớn	Mối quan hệ của người liên quan	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
			Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn			Tại thời điểm 30/09/2025			Dự kiến sau phát hành (*)		
1	Công ty Cổ phần Helio Power		19.950.000 cổ phần (ngày 21/10/2021)	19.950.000 cổ phần	95%	14.556.000 cổ phần	14.556.000 cổ phần	69,31%	29.112.000 cổ phần	29.112.000 cổ phần	69,31%
1.1	Hoàng Thế Anh	Chủ tịch HĐQT	525.000 cổ phần	525.000 cổ phần	2,5%	10.000 cổ phần	10.000 cổ phần	0,048%	20.000 cổ phần	20.000 cổ phần	0,048%
1.2	Phan Thành Đạt	TGD – TV HĐQT	525.000 cổ phần	525.000 cổ phần	2,5%	525.000 cổ phần	525.000 cổ phần	2,5%	1.050.000 cổ phần	1.050.000 cổ phần	2,5%

TT	Cổ đông lớn/Người có liên quan của cổ đông lớn	Mối quan hệ của người liên quan	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
			Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn			Tại thời điểm 30/09/2025			Dự kiến sau phát hành (*)		
1.3	Bùi Tuấn Dương	Phó TGD – TV HĐQT	0 cổ phần	0 cổ phần	0%	10.000 cổ phần	10.000 cổ phần	0,048%	20.000 cổ phần	20.000 cổ phần	0,048%
1.4	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	KTT	0 cổ phần	0 cổ phần	0%	10.600 cổ phần	10.600 cổ phần	0,0505 %	17.400 cổ phần	17.400 cổ phần	0,041%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Helio Energy)

Chú thích:

(*): Giả sử Cổ đông lớn, Người có liên quan của cổ đông lớn đều thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và tổng số cổ phần sau phát hành của Công ty là: 42.000.000 cổ phần

- Hợp đồng, giao dịch giữa cổ đông lớn và Helio Energy: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHCĐ (nếu có) và các lợi ích khác theo Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

3.1. Hội đồng quản trị

Hiện tại Hội đồng quản trị có 03 thành viên, thông tin chi tiết như sau:

Bảng 38: Danh sách Hội đồng quản trị đương nhiệm

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Phan Thành Đạt	Chủ tịch HĐQT	Người phụ trách quản trị Công ty
2	Bùi Tuấn Dương	Thành viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc; Người được ủy quyền công bố thông tin
3	Nguyễn Thanh Long	Thành viên độc lập HĐQT	

Thông tin chi tiết:

3.1.1. Ông Phan Thành Đạt - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Phan Thành Đạt
- Giới tính: Nam

- Năm sinh: 1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
- Từ tháng 10/2005 đến tháng 10/2009:	Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Hà Nội	Chuyên viên
- Từ tháng 10/2009 đến tháng 06/2017:	Ngân hàng TMCP An Bình – Hội sở	Trưởng bộ phận khách hàng
- Từ tháng 08/2017 đến tháng 03/2022:	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Heli	Tổng Giám đốc
- Từ tháng 09/2018 đến tháng 01/2023:	Công ty Cổ phần SD Trường Thành.	Thành viên HĐQT - Giám đốc
- Từ tháng 09/2021 đến tháng 04/2022:	+ Công ty TNHH Two Brothers Energy; + Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú; + Công ty TNHH KCP Energy; + Công ty TNHH Năng lượng xanh Lê Mạnh; + Công ty TNHH Mặt trời Đỏ Việt; + Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh; + Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ; + Công ty TNHH Mặt trời Tuấn Anh; + Công ty TNHH Bước Tiến Mới Việt; + Công ty TNHH Zon Power Việt Nam;	Chủ tịch công ty - Tổng Giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	+ Công ty TNHH Dahlia Việt Nam; + Công ty TNHH New Power Việt Nam; + Công ty TNHH Năng lượng Thời đại mới; + Công ty TNHH Orchid Việt Nam; + Công ty TNHH Sol Power Việt Nam; + Công ty TNHH Solar Việt; + Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới.	
- Từ tháng 11/2021 đến tháng 03/2022:	+ Công ty TNHH Carnation Việt Nam; + Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú; + Công ty TNHH MTV Nghiêm Brothers Energy; + Công ty TNHH Green Up Power.	Chủ tịch công ty - Tổng Giám đốc
- Từ tháng 03/2019 đến tháng 04/2021:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên HĐQT
- Từ tháng 04/2021 đến tháng 03/2023:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	Thành viên độc lập HĐQT
- Từ tháng 01/2021 đến nay:	Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 2	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc
- Từ tháng 03/2021 đến nay:	Công ty Cổ phần Helio Power	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc
- Từ tháng 06/2020 đến tháng 04/2024:	Công ty Cổ phần Helio Energy	Tổng Giám đốc
- Từ tháng 11/2021 đến nay:	Công ty Cổ phần Helio Energy	Thành viên HĐQT

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
- Từ tháng 02/2023 đến nay:	Công ty Cổ phần Helio Energy	Người phụ trách quản trị Công ty
- Từ tháng 04/2024 đến nay:	Công ty Cổ phần Helio Energy	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Người phụ trách quản trị Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 2.
 - + Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Helio Power.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại ngày 30/09/2025:
 - + Sở hữu cá nhân: 525.000 cổ phần (tương đương 2,5% số cổ phần đang lưu hành)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành)
 - + Sở hữu của người có liên quan: Công ty Cổ phần Helio Power sở hữu: 14.556.000 cổ phần (tương đương 69,31% số cổ phần đang lưu hành).
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Công ty Cổ phần Helio Power - xem chi tiết tại Phần VI mục 2 – Thông tin về cổ đông lớn (trang 80 của Bản cáo bạch này).
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) và các lợi ích khác theo Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Phan Thành Đạt và những người có liên quan: Không có.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

STT	Nội dung	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	9 tháng đầu năm 2025 (đồng)
1	Thù lao	60.000.000	102.500.000	90.000.000
2	Tiền lương	790.286.503	223.789.739	-
3	Các lợi ích khác	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Xem chi tiết tại Phần VI mục 3 tiểu mục 3.4 (trang 97 của Bản cáo bạch này).

3.1.2. Ông Bùi Tuấn Dương - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Bùi Tuấn Dương
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1991
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
- Từ tháng 05/2014 đến tháng 05/2015:	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam Techcombank	Chuyên viên
- Từ tháng 05/2017 đến tháng 10/2021:	Công ty Cổ phần Helio Power	Trưởng phòng Đầu tư
- Từ tháng 11/2021 đến nay:	Công ty Cổ phần Helio Power	Phó Tổng Giám đốc
- Từ tháng 12/2021 đến nay:	Công ty Cổ phần Helio Power	Thành viên HĐQT
- Từ tháng 08/2022 đến nay:	Công ty Cổ phần Helio Energy	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
- Từ tháng 03/2023 đến nay:	Công ty Cổ phần Helio Energy	Người được ủy quyền công bố thông tin

- Chức vụ nắm giữ hiện nay tại Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Helio Power.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại ngày 30/09/2025:
 - + Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần (tương đương 0,048% số cổ phần đang lưu hành)
 - + Sở hữu đại diện: đại diện cho Công ty Cổ phần Helio Power: 14.556.000 cổ phần (tương đương 69,31% số cổ phần đang lưu hành)

- + Sở hữu của người có liên quan: Công ty Cổ phần Helio Power sở hữu: 14.556.000 cổ phần (tương đương 69,31% số cổ phần đang lưu hành).
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Công ty Cổ phần Helio Power - xem chi tiết tại Phần VI mục 2 - Thông tin về cổ đông lớn (trang 80 của Bản cáo bạch này).
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) và các lợi ích khác theo Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Bùi Tuấn Dương và những người có liên quan: Không có.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

STT	Nội dung	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	9 tháng đầu năm 2025 (đồng)
1	Thù lao	25.000.000	60.000.000	45.000.000
2	Tiền lương	255.818.867	576.238.697	612.755.350
3	Các lợi ích khác	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của Công ty: Không.

3.1.3. Ông Nguyễn Thanh Long - Thành viên độc lập HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Thanh Long
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư Hệ thống điện
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
- Từ tháng 09/1998 đến tháng 11/2021:	Trung tâm Nhiệt điện và Năng lượng mới tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	Phó Giám đốc
- Từ tháng 12/2021 đến nay:	Công ty Cổ phần Vinteg	Giám đốc kinh doanh
- Từ tháng 01/2022 đến nay:	Công ty Cổ phần thí nghiệm điện Hà Đông	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
- Từ tháng 08/2022 đến nay:	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng điện Hà Đông	Chủ tịch HĐQT
- Từ tháng 11/2022 đến nay:	Công ty Cổ phần Helio Energy	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Chức vụ nắm giữ hiện nay tại Tổ chức phát hành: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Giám đốc kinh doanh tại Công ty Cổ phần Vinteg.
 - + Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc tại Công ty Cổ phần thí nghiệm điện Hà Đông.
 - + Chủ tịch HĐQT tại Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng điện Hà Đông.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại ngày 30/09/2025:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành).
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Thanh Long và những người có liên quan: Không.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

STT	Nội dung	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	9 tháng đầu năm 2025 (đồng)
1	Thù lao	60.000.000	60.000.000	45.000.000
2	Tiền lương	-	-	-
3	Các lợi ích khác	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của Công ty: Không.

3.2. Ban Kiểm soát

Bảng 39: Danh sách Ban Kiểm soát đương nhiệm

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Trần Minh Đức	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Thị Phương	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên Ban Kiểm soát

Thông tin chi tiết:

3.2.1. Ông Trần Minh Đức - Trưởng BKS

- Họ và tên: Trần Minh Đức
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1992
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
- Từ tháng 04/2014 đến tháng 09/2016:	Chi nhánh Công ty TNHH Lê Ban	Kế toán trưởng
- Từ tháng 10/2016 đến tháng 06/2020:	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	Trợ lý kiểm toán/ Trưởng nhóm kiểm toán

- Từ tháng 07/2020 đến tháng 11/2021:	Công ty TNHH Kiểm toán Immanuel	Trưởng nhóm kiểm toán
- Từ tháng 05/2016 đến nay:	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Quang Minh Việt Nam	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc
- Từ tháng 11/2021 đến nay:	Công ty Cổ phần Helio Energy	Trưởng Ban Kiểm soát

- Chức vụ nắm giữ hiện nay tại Tổ chức phát hành: Trưởng Ban Kiểm soát.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Quang Minh Việt Nam.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại ngày 30/09/2025:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành).
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Trần Minh Đức và những người có liên quan: Không.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

STT	Nội dung	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	9 tháng đầu năm 2025 (đồng)
1	Thù lao	60.000.000	60.000.000	45.000.000
2	Tiền lương	-	-	-
3	Các lợi ích khác	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của Công ty: Không.

3.2.2. Bà Nguyễn Thị Phương – Thành viên BKS

- Họ và tên: Nguyễn Thị Phương
- Giới tính: Nữ

- Năm sinh: 1990
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
- Từ tháng 05/2013 đến tháng 03/2016:	Công ty Cổ phần GreenFeed Việt Nam – Chi nhánh Hưng Yên	Kế toán bán hàng - công nợ
- Từ tháng 04/2016 đến 05/2017:	Công ty Cổ phần Xwatch Việt Nam	Kế toán thanh toán
- Từ tháng 05/2017 đến 07/2018:	Quỹ tín dụng nhân dân Thọ Vinh	Kiểm soát trường
- Từ tháng 08/2018 đến tháng 10/2021:	Công ty TNHH MTV Smartdoor 168	Kế toán tổng hợp
- Từ tháng 11/2021 đến nay:	Công ty Cổ phần Helio Energy	Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ nắm giữ hiện nay tại Tổ chức phát hành: Thành viên Ban Kiểm soát.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại ngày 30/09/2025:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành).
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Nguyễn Thị Phương và những người có liên quan: Không.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

STT	Nội dung	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	9 tháng đầu năm 2025 (đồng)
1	Thù lao	36.000.000	36.000.000	27.000.000
2	Tiền lương	-	-	-
3	Các lợi ích khác	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của Công ty: Không.

3.2.3. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Thành viên BKS

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hương
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
- Từ tháng 04/2001 đến tháng 07/2008:	Công ty TNHH Địa kỹ thuật và Môi trường	Nhân viên kế toán
- Từ tháng 08/2008 đến tháng 07/2013:	Công ty Cổ phần du lịch Hapro	Nhân viên kế toán
- Từ tháng 08/2013 đến tháng 05/2021:	Công ty Cổ phần Bất động sản Việt Bắc	Chuyên viên kế toán
- Từ tháng 11/2021 đến nay:	Công ty Cổ phần Helio Energy	Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ nắm giữ hiện nay tại Tổ chức phát hành: Thành viên Ban Kiểm soát.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại ngày 30/09/2025:
+ Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần (tương đương 0,0095% số cổ phần đang lưu hành)

- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành)
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành).
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Nguyễn Thị Thanh Hương và những người có liên quan: Không.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

STT	Nội dung	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	9 tháng đầu năm 2025 (đồng)
1	Thù lao	36.000.000	36.000.000	27.000.000
2	Tiền lương	-	-	-
3	Các lợi ích khác	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của Công ty: Không.

3.3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

Bảng 40: Danh sách Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đương nhiệm

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Tổng Giám đốc
2	Bùi Tuấn Dương	Phó Tổng Giám đốc
3	Lê Thị Trang	Kế toán trưởng

Thông tin chi tiết:

3.3.1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh – Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1986
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ

- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế - Tài chính – Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
- Từ tháng 10/2010 đến tháng 08/2018:	Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Việt Nam	Chuyên viên Ban Tài chính – Kế toán
- Từ tháng 10/2018 đến tháng 06/2021:	Công ty Cổ phần Helio Power	Kế toán tổng hợp
- Từ tháng 06/2021 đến nay:	Công ty Cổ phần Helio Power	Kế toán trưởng
- Từ tháng 10/2021 đến tháng 08/2022:	Công ty Cổ phần Helio Energy	Thành viên HĐQT
- Từ tháng 08/2022 đến tháng 06/2024:	Công ty Cổ phần Helio Energy	Kế toán trưởng
- Từ tháng 06/2024 đến nay:	Công ty Cổ phần Helio Energy	Tổng Giám đốc

- Chức vụ nắm giữ hiện nay tại Tổ chức phát hành: Tổng Giám đốc.
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Helio Power.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại ngày 30/09/2025:
 - + Sở hữu cá nhân: 10.600 cổ phần (tương đương 0,0505% số cổ phần đang lưu hành)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành)
 - + Sở hữu của người có liên quan: Công ty Cổ phần Helio Power sở hữu: 14.556.000 cổ phần (tương đương 69,31% số cổ phần đang lưu hành).
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Công ty Cổ phần Helio Power - xem chi tiết tại Phần VI mục 2 – Thông tin về cổ đông lớn (trang 80 của Bản cáo bạch này).
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) và các lợi ích khác theo Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh và những người có liên quan: Không có.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

STT	Nội dung	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	9 tháng đầu năm 2025 (đồng)
1	Thù lao	-	-	-
2	Tiền lương	547.334.067	629.605.667	654.324.633
3	Các lợi ích khác	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của Công ty: Không.

3.3.2. Ông Bùi Tuấn Dương - Phó Tổng Giám đốc

Xem chi tiết tại Phần VI - tiểu mục 3.1 – Hội đồng quản trị (trang 81 của Bản cáo bạch này).

3.3.3. Bà Lê Thị Trang – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Lê Thị Trang
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1993
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
- Từ tháng 06/2016 đến tháng 04/2018:	Công ty cổ phần Nhất Nam	Chuyên viên kế toán
- Từ tháng 04/2018 đến tháng 06/2020:	Công ty cổ phần Helio Power	Kế toán tổng hợp
- Từ tháng 04/2020 đến nay:	Công ty TNHH Helio Bình Thuận	Kế toán trưởng
- Từ tháng 06/2020 đến tháng 07/2022:	Công ty cổ phần Helio Energy	Kế toán trưởng
- Từ tháng 08/2021 đến tháng 06/2024:	Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Phú	Kế toán trưởng
	Công ty TNHH KCP Energy	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
- Từ tháng 09/2021 đến nay:	Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú	Kế toán trưởng
- Từ tháng 08/2022 đến tháng 06/2024:	Công ty cổ phần Helio Energy	Phó Ban Kế toán
- Từ tháng 10/2022 đến tháng 06/2024:	Công ty TNHH Năng lượng Mặt trời Ngọc Hà	Kế toán trưởng
- Từ tháng 10/2022 đến nay:	Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam	Kế toán trưởng
- Từ tháng 11/2022 đến nay:	Công ty cổ phần Điện gió Hướng Linh 2	Kế toán trưởng
- Từ tháng 01/2023 đến tháng 6/2024:	Công ty cổ phần SD Trường Thành	Kế toán trưởng
- Từ tháng 06/2024 đến nay:	Công ty Cổ phần Helio Energy	Kế toán trưởng
- Từ tháng 07/2025 đến nay	Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh	Kế toán trưởng
- Từ tháng 07/2025 đến nay	Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ	Kế toán trưởng
- Từ tháng 07/2025 đến nay	Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới	Kế toán trưởng
- Từ tháng 07/2025 đến nay	Công ty TNHH Solar Việt	Kế toán trưởng
- Từ tháng 08/2025 đến nay:	Công ty TNHH Orchid Việt Nam	Kế toán trưởng

- Chức vụ nắm giữ hiện nay tại Tổ chức phát hành: Kế toán trưởng
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng tại các Công ty:
 - + Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Helio Bình Thuận
 - + Kế toán trưởng tại Công ty TNHH MTV Năng lượng Hoàng Gia Phú
 - + Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Quang Trung Việt Nam
 - + Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần Điện gió Hướng Linh 2

- + Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Orchid Việt Nam
- + Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Anh
- + Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Điện mặt trời Nhật Mỹ
- + Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Năng lượng Thế kỷ mới
- + Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Solar Việt
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Công ty của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan tại ngày 30/09/2025:
 - + Sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần (tương đương 0,014% số cổ phần đang lưu hành)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương đương 0% số cổ phần đang lưu hành)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 8.700 cổ phần (tương đương 0,041% số cổ phần đang lưu hành)
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Được hưởng cổ tức dựa trên tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) và các lợi ích khác theo Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện của Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Lê Thị Trang và những người có liên quan: Không có.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

STT	Nội dung	Năm 2023 (đồng) (*)	Năm 2024 (đồng) (**)	9 tháng đầu năm 2025 (đồng)
1	Thù lao	-	-	-
2	Tiền lương	-	271.760.692	419.330.537
3	Các lợi ích khác	-	-	-

Chú thích:

(*) Năm 2023: Bà Lê Thị Trang không phải người nội bộ của Công ty

(**) Năm 2024: Bà Lê Thị Trang bắt đầu trở thành người nội bộ của Công ty từ tháng 06

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của Công ty: Xem chi tiết tại Phần VI mục 3 tiểu mục 3.4 (trang 97 của Bản cáo bạch này).

3.4. Lợi ích liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng tại các doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Helio Energy hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Helio Energy

3.4.1. Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 2

- Hoạt động chính của doanh nghiệp: sản xuất điện
 - + Về phân khúc khách hàng mục tiêu: Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 2 và Helio Energy, các công ty con đều có khách hàng chung là Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Tuy nhiên, theo quy định tại Hợp đồng mua bán điện của mỗi công ty, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam sẽ tiến hành thanh toán toàn bộ sản lượng điện được xác nhận phát lên lưới hay được hiểu là toàn bộ sản lượng điện được sản xuất ra sẽ được Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam triển khai mua toàn bộ.
 - + Về địa bàn hoạt động: Địa bàn hoạt động và dự án của Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 2 là ở tỉnh Quảng Trị còn Helio Energy và các công ty con hiện tại không có dự án tại tỉnh Quảng Trị.
 - + Về sản phẩm, dịch vụ: mặc dù cùng sử dụng năng lượng tái tạo để sản xuất điện nhưng Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 2 sử dụng năng lượng gió còn Helio Energy và các công ty con sử dụng năng lượng mặt trời.

Từ những nội dung nêu trên có thể khẳng định không có sự cạnh tranh, xung đột lợi ích giữa Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 2 với Helio Energy và các công ty con.

- Mối quan hệ của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và người liên quan của họ với Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 2 hiện tại như sau:
 - + Ông Phan Thành Đạt – Chủ tịch Hội đồng quản trị Helio Energy
 - Chức vụ tại Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 2: Tổng Giám đốc – Thành viên HĐQT.
 - Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 2: 67.900 cổ phần tương ứng với tỷ lệ sở hữu: 1%.
 - + Bà Lê Thị Trang – Kế toán trưởng Helio Energy
 - Chức vụ tại Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 2: Kế toán trưởng.
 - Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 2: 0 cổ phần tương ứng với tỷ lệ sở hữu: 0%.

3.5. Phương án kiểm soát xung đột lợi ích

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 155/2020/ND-CP và các văn bản pháp luật liên quan, bao gồm có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Helio Energy phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác không được biểu quyết tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên trong đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá cổ phiếu

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng.

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành là 21.000.000 cổ phiếu.

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá 210.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm mười tỷ đồng*).

5. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là: 10.000 đồng/cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

Nguyên tắc xác định giá chào bán: dựa vào giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 là 12.090 đồng/cổ phiếu. Để tăng khả năng thành công của đợt phát hành, chào bán được toàn bộ số cổ phần dự kiến, Công ty quyết định mức giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối

7.1. Đối tượng phát hành

Tất cả các cổ đông hiện hữu của Helio Energy có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu.

7.2. Phương thức thực hiện

Chào bán thêm 21.000.000 cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ chào bán là 1:1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, mỗi cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu sẽ nhận được 01 (một) quyền mua, cứ 01 (một) quyền mua sẽ được mua thêm 01 (một) cổ phiếu mới).

Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện một phần hoặc toàn bộ, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất cứ một khoản chi phí nào, cũng như không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong việc không thực hiện quyền của cổ đông

7.3. Chuyển nhượng quyền mua

Cổ đông sở hữu quyền mua chỉ được chuyển nhượng quyền mua một lần trong thời gian quy định, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền. Thời hạn và thủ tục cho việc chuyển nhượng quyền này sẽ được Helio Energy công bố chính thức sau khi Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán có hiệu lực.

7.4. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết

(a) Phương án xử lý cổ phiếu lẻ

Do tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 nên sẽ không có cổ phiếu lẻ phát sinh.

(b) Phương án xử lý cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết

HĐQT phân phối tiếp toàn bộ số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có) cho cổ đông/nhà đầu tư khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu trong thời gian quy định (bao gồm cả thời gian gia hạn) đảm bảo tuân thủ quy định tại khoản 3 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 17 và khoản 2 Điều 195 của Luật Doanh nghiệp năm 2020:

- + Không chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu được quy định về chào mua công khai của Luật hiện hành;
- + Không chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% vốn điều lệ trở lên của tổ chức phát hành trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất;
- + Không chào bán cho tổ chức là công ty con của Công ty và tổ chức có cùng công ty mẹ với Công ty.

Số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có) được phân phối tiếp cho cổ đông/nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Trong trường hợp hết thời hạn phân phối theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian gia hạn nếu có) mà vẫn còn số cổ phiếu chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này sẽ được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán, vốn điều lệ mới sẽ được đăng ký căn cứ theo số cổ phiếu thực tế đã chào bán được.

8. Đăng ký mua cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng

8.1. Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu

Helio Energy sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua cổ phiếu sau khi Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực.

8.2. Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu:

Cổ đông đã lưu ký cổ phiếu: Các cổ đông đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.

Cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu: Các cổ đông đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu tại Trụ sở Công ty Cổ phần Helio Energy.

Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện sẽ hết hiệu lực.

Số tiền mua cổ phiếu phải được nộp vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của Công ty theo thông tin tại Phần VII mục 11 - Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu (trang 101 của Bản cáo bạch này).

8.3. Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu

Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu, số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

8.4. Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu

Không áp dụng.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Cổ phiếu chào bán ra công chúng sẽ được phân phối cho các đối tượng chào bán trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực.

Bảng 41: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

STT	Nội dung công việc	Thời gian (ngày)
1	Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực	T
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo chốt danh sách cổ đông với VSDC để triển khai chào bán	T đến T+2
3	Công bố thông tin về đợt chào bán ra công chúng trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định	T đến T+7
4	Ngày đăng ký cuối cùng	T+12
5	Tổng hợp danh sách cổ đông có quyền mua	T+15
6	Thành viên lưu ký và Công ty thông báo quyền mua cho cổ đông	T+15 đến T+19
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phiếu	T+20 đến T+40
8	VSDC gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa	T+43 đến T46

STT	Nội dung công việc	Thời gian (ngày)
9	Tổng hợp kết quả đăng ký mua của cổ đông; HĐQT Công ty quyết định phương thức xử lý cổ phiếu không chào bán hết (nếu có)	T+ 47 đến T+ 49
10	HĐQT Công ty phân phối lại cổ phiếu còn dư (nếu có)	T+ 50 đến T+ 65
12	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu với UBCKNN	T + 68
13	Nhận thông báo của UBCKNN về việc nhận được Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu	T + 70
14	Thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm	T+ 71 đến T+ 90
15	Chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông (đối với trường hợp cổ đông chưa lưu ký)	T+ 61 đến T+90

Đây là lịch trình phân phối dự kiến cho nhà đầu tư. Tuy nhiên tùy vào tình hình thực tế phát sinh, Hội đồng quản trị sẽ điều chỉnh lịch trình phân phối sao cho phù hợp và đảm bảo lợi ích cao nhất cho các cổ đông, đồng thời cũng đảm bảo việc huy động vốn của công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Số cổ phiếu chào bán thêm do cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Cổ đông hiện hữu đang sở hữu cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được phân bổ quyền mua. Số cổ phiếu mua thêm từ việc thực hiện quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Trường hợp xử lý số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết, số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết được phân phối tiếp cho cổ đông/nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tiền mua cổ phiếu phải được chuyển vào tài khoản phong tỏa mở tại ngân hàng của Công ty, chi tiết như sau:

- Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Helio Energy
- Số tài khoản: 1067666888
- Mở tại: Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Helio Energy không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về đợt tăng vốn.

13. Hủy bỏ đợt chào bán

Không áp dụng.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Theo thông tin về số liệu sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam công bố tại ngày 17/10/2025, số cổ phần cổ đông nước ngoài sở hữu tại Công ty là 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00476% vốn điều lệ Công ty. Công ty hiện đang duy trì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ và theo Văn bản số 6405/UBCK-PTTT ngày 25/09/2023 và Văn bản số 6607/UBCK-PTTT ngày 04/10/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tối đa là 50%.

Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài như sau:

- Đối với trường hợp chuyển nhượng quyền mua của cổ đông hiện hữu, căn cứ tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty theo Danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua từ đợt chào bán, Công ty sẽ phối hợp với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam kiểm soát việc chuyển nhượng quyền mua của cổ đông hiện hữu (nếu có) để đảm bảo tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài tại Công ty sau đợt chào bán tuân thủ theo quy định pháp luật.
- Trường hợp xử lý số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có), HĐQT sẽ ưu tiên phân phối cho nhà đầu tư trong nước, trong trường hợp phân phối cho nhà đầu tư nước ngoài sẽ đảm bảo tuân thủ tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty không vượt quá 50% theo quy định.

15. Các loại thuế liên quan

Các cổ đông sẽ phải chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng chứng khoán, nhận cổ tức theo các quy định hiện hành của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

15.1. Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ việc chuyển nhượng chứng khoán:

- Nhà đầu tư trong nước: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.
- Nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

Thu nhập từ cổ tức:

- Theo thông tư 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức được xem là thu nhập đầu tư vốn và chịu thuế suất thuế toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế 5%. Trường hợp cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư sẽ phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

15.2. Thuế áp dụng đối với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ việc chuyển nhượng chứng khoán:

- Doanh nghiệp trong nước: theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 ban hành ngày 14/06/2025 có hiệu lực từ ngày 01/10/2025 thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.
- Doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, thu nhập chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 ban hành ngày 14/06/2025 có hiệu lực từ ngày 01/10/2025.

16. Thông tin về các cam kết

Công ty Cổ phần Helio Energy cam kết:

- Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Triển khai thực hiện đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Việc Công ty dự kiến mua cổ phần của Công ty Cổ phần SD Trường Thành không dẫn đến hoạt động tập trung kinh tế thuộc ngưỡng tập trung kinh tế phải thông báo tập trung kinh tế theo Điều 13 Nghị định số 35/2020/NĐ-CP ngày 24/03/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Cạnh tranh.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có.

(Phần dưới của trang này được cố tình để trống)

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Công ty phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng tăng quy mô vốn chủ sở hữu với mục đích để nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần SD Trường Thành.

Công ty Cổ phần SD Trường Thành sở hữu Dự án Nhà máy Điện mặt trời Thuận Minh 2 tại tỉnh Lâm Đồng (trước là tỉnh Bình Thuận). Dự án này có công suất 50MWp, đi vào vận hành thương mại từ tháng 06/2019. Việc đầu tư vào Dự án Nhà máy Điện mặt trời Thuận Minh 2 thông qua nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần SD Trường Thành được kỳ vọng sẽ mang lại kết quả tích cực cho Helio Energy:

- Tăng trưởng và mở rộng hoạt động kinh doanh của Helio Energy;
- Đa dạng hóa các loại hình năng lượng tái tạo của Helio Energy;
- Gia tăng doanh thu và lợi nhuận, nâng cao năng lực tài chính của Helio Energy.

2. Phương án khả thi

Số tiền thu được từ đợt chào bán không nhằm mục đích thực hiện dự án cụ thể nên không có phương án khả thi.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Công ty sẽ sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến là 210.000.000.000 đồng để nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần SD Trường Thành – chủ sở hữu dự án Nhà máy Điện mặt trời Thuận Minh 2, cụ thể như sau:

- Thông tin Công ty có cổ phần nhận chuyển nhượng:
 - + Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN SD TRƯỜNG THÀNH
 - + Loại hình doanh nghiệp: công ty cổ phần chưa đại chúng.
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0107998006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 20/09/2017, Sở Tài Chính Tỉnh Lâm Đồng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 17/07/2025.
 - + Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Ku Kê, Xã Hàm Thuận, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
 - + Vốn điều lệ: 300.000.000.000 (ba trăm tỷ) đồng.
 - + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 30.000.000 cổ phiếu.
 - + Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất điện từ năng lượng mặt trời.
 - + Dự án đầu tư: Nhà máy Điện mặt trời Thuận Minh 2
 - Vị trí dự án: Xã Hàm Thuận, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam;
 - Quy mô công suất: 50MWp;
 - Dự án đã được cấp quyết định chủ trương đầu tư số 1793/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận;
 - Dự án đã được ký Hợp đồng Mua bán điện số 11/2018/HĐ-NMĐMT-THUANMINH 2 với Tập đoàn điện lực Việt Nam vào ngày 09/11/2018, theo đó Giá bán điện là 9,35 UScent/kWh (cố định trong 20 năm kể từ ngày vận hành thương mại theo Quyết định số

11/2017/QĐ-TTg ngày 11/04/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam và Hợp đồng mua bán điện).

- Nhà máy điện mặt trời Thuận Minh 2 đã chính thức được đưa vào vận hành thương mại từ tháng 6/2019 theo công văn số 2926/EPTC-KDMĐ ngày 28/06/2019 của Công ty Mua bán điện.
- + Mọi quan hệ với HIO và người có liên quan của HIO hiện tại: Không có.
- Cơ sở pháp lý của việc nhận chuyển nhượng:
 - + Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/HIO/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2024 của Helio Energy.
 - + Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/HIO/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2025 của Helio Energy.
 - + Các thỏa thuận nguyên tắc chuyển nhượng cổ phần của ông Lê Đức Mạnh, ông Đào Xuân Hải, ông Nguyễn Minh Hoàng với Công ty Cổ phần Helio Energy.
- Loại cổ phần dự kiến nhận chuyển nhượng: Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng.
- Giá mua: 11.801 đồng/cổ phần.
- Căn cứ xác định giá mua:

Năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu của Công ty Cổ phần SD Trường Thành tại thời điểm ngày 31/12/2023 theo báo cáo tài chính kiểm toán 2023 là 11.801 đồng/cổ phần và có tham khảo Chứng thư thẩm định giá số 295903/CTTĐG/FARGO-SDTT ngày 28/03/2024 do Công ty Cổ phần Thẩm định giá Fargo ban hành (kết quả thẩm định giá là 11.900 đồng/cổ phần), đề trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty và đã được Đại hội phê duyệt giá dự kiến nhận chuyển nhượng cổ phần là 11.801 đồng/cổ phần.

Năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty có căn cứ thêm vào Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu của Công ty Cổ phần SD Trường Thành tại ngày 31/12/2024 theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 là 13.274 đồng/cổ phiếu và có tham khảo Chứng thư thẩm định giá số 261/2025/93/03/CT ngày 04/03/2025 do Công ty Cổ phần Thẩm định giá Fargo ban hành (kết quả thẩm định giá là 13.465 đồng/cổ phần), đề trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty và đã được Đại hội phê duyệt tiếp tục thực hiện phương án với giá dự kiến nhận chuyển nhượng cổ phần là 11.801 đồng/cổ phần.
- Giá trị thực hiện dự kiến: 210.000.000.000 đồng, số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến là 210.000.000.000 đồng tương ứng với số lượng cổ phần dự kiến nhận chuyển nhượng là 17.795.102 cổ phần.
- Hình thức: Nhận chuyển nhượng cổ phần từ các cổ đông Công ty Cổ phần SD Trường Thành.
- Bên chuyển nhượng:

TT	Họ tên	Số CCCD	Số cổ phần dự kiến chuyển nhượng	Giá chuyển nhượng (đồng)	Giá trị chuyển nhượng dự kiến (đồng)	Thời gian chuyển nhượng dự kiến	Bên liên quan (*)
----	--------	---------	----------------------------------	--------------------------	--------------------------------------	---------------------------------	-------------------

1	Lê Đức Mạnh		6.795.102	11.801	80.188.998.702	Năm 2025	Không
2	Đào Xuân Hải		5.000.000		59.005.000.000		Không
3	Nguyễn Minh Hoàng		6.000.000		70.806.000.000		Không

Chú thích:

(*) *Bên liên quan của HIO và người nội bộ HIO của hiện tại*

Ngoài ra, số lượng cổ phần của các cổ đông Công ty Cổ phần SD Trường Thành trên sở hữu hiện đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Hoàn Kiếm để đảm bảo cho nghĩa vụ vay của Công ty Cổ phần SD Trường Thành cho khoản vay theo Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số HKI-DAĐT/21039 ngày 16/06/2021 và Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số HKI-HĐTH/21039 ngày 16/06/2021 với tổng số tiền vay 720 tỷ đồng, thời hạn vay 120 tháng, gốc vay được thanh toán hàng tháng, với lần thanh toán cuối cùng vào tháng 6 năm 2031, lãi vay được trả hàng tháng, dự nợ khoản vay này tính đến hết ngày 31/12/2024 là 443,25 tỷ đồng.

Số lượng cổ phần của các cổ đông Công ty Cổ phần SD Trường Thành sở hữu và thế chấp tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Hoàn Kiếm trước và sau chuyển nhượng tại để đảm bảo cho nghĩa vụ vay của Công ty Cổ phần SD Trường Thành, cụ thể như sau:

TT	Tên cổ đông	Hiện tại (ngày 23/10/2025)		Dự kiến chuyển nhượng cho HIO	Sau chuyển nhượng	
		Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần thế chấp		Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần thế chấp
1	Lê Đức Mạnh	11.400.000	4.604.898	6.795.102	4.604.898	4.604.898
2	Đào Xuân Hải	6.900.000	2.895.102	5.000.000	1.900.000	1.900.000
3	Nguyễn Minh Hoàng	10.500.000	10.500.000	6.000.000	4.500.000	4.500.000
4	HIO	-	-	-	17.795.102	6.995.102
	Tổng cộng	28.800.000	18.000.000	17.795.102	28.800.000	18.000.000

- Tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty Cổ phần SD Trường Thành trước khi nhận chuyển nhượng: 0%.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Helio Energy tại Công ty Cổ phần SD Trường Thành dự kiến sau khi nhận chuyển nhượng: 59,32% số cổ phần đang lưu hành (trong đó dự kiến thế chấp 6.995.102 cổ phần tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Hoàn Kiếm theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 17/2024/NQ-HĐQT ngày 07/10/2024).
- Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2026, sau khi có thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, HĐQT tìm kiếm, huy động nguồn vốn khác để thực hiện việc nhận chuyển nhượng cổ phần nêu trên. Trường hợp số tiền huy động được không đủ như dự kiến thì HĐQT sẽ quyết định nhận chuyển nhượng số lượng cổ phần tương ứng với số vốn thực tế huy động được.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Tổ chức kiểm toán

❖ Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Diamond Park Plaza, 16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 024 7105 0000

Fax: 024 6288 56789

Website: <https://www2.deloitte.com/vn>

❖ Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2025:

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, Đường Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84) 28 3824 5252

Fax: (84) 28 3824 5250

Website: https://www.ey.com/vi_vn

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 1, 117-119-121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (028) 6255 6586

Fax: (028) 6255 6580

Website: <https://www.vfs.com.vn>

3. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Với tư cách là Tổ chức tư vấn phát hành cho đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Helio Energy, Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/HIO/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2024, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/HIO/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2025, Nghị quyết HĐQT số 12.1/2025/HIO/NQ-HĐQT ngày 24/10/2025 và Nghị quyết HĐQT số 12.2/2025/HIO/NQ-HĐQT ngày 24/10/2025 của Công ty Cổ phần Helio Energy, số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng cho mục đích nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần SD Trường Thành.

Công ty dự kiến chào bán 21.000.000 cổ phiếu ra công chúng với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, thấp hơn giá trị sổ sách của Công ty tại ngày 31/12/2024, cùng với triển vọng phát triển của ngành năng lượng tái tạo, việc duy trì lợi nhuận của Công ty trong những năm qua và kế hoạch kinh doanh năm 2025 có tính khả thi, tổ chức tư vấn nhận thấy đợt chào bán của Công ty có khả năng thành công. Việc thực hiện thành công đợt chào bán sẽ góp phần nâng cao quy mô tài chính và bổ sung nguồn vốn kịp thời cho Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư cần tự mình nghiên cứu kỹ các thông tin và cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Tổ chức phát hành.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

(Phần dưới của trang này được cố tình để trống)

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN HELIO ENERGY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHAN THANH ĐẠT

TỔNG GIÁM ĐỐC


NGUYỄN THỊ NGỌC QUỲNH

KẾ TOÁN TRƯỞNG


LÊ THỊ TRANG**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



TRỊNH THỊ LAN

XII. PHỤ LỤC

1. Thông tin các công ty con của Helio Energy.
2. Thông tin các công ty liên kết gián tiếp của Helio Energy.
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Helio Energy.
4. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Helio Energy số 01/2024/HIO/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2024 kèm tờ trình số 09/2024/HIO/TTr-HĐQT về Phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng.
5. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Helio Energy số 01/2025/HIO/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2025 kèm tờ trình số 06/2025/HIO/TTr-HĐQT về việc Tiếp tục thực hiện Phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng.
6. Nghị quyết HĐQT số 12.1/2025/HIO/NQ-HĐQT ngày 24/10/2025 về việc Thông qua triển khai thực hiện phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng.
7. Điều lệ Công ty Cổ phần Helio Energy.
8. Báo cáo tài chính (riêng và hợp nhất) đã kiểm toán năm 2023, Báo cáo tài chính (riêng và hợp nhất) đã kiểm toán năm 2024, Báo cáo tài chính (riêng và hợp nhất) bán niên năm 2025 đã soát xét, Báo cáo tài chính (riêng và hợp nhất) quý III năm 2025 tự lập của Công ty.
9. Các tài liệu liên quan đến mục đích sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.